



Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng

Ủy viên BTV Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu

Phó Trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang

Phạm Hữu Hải

Vũ Thị Thúy Nga

Vũ Thị Hồng Vĩnh

Lê Thị Vân

Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,

số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.

In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm

tại Cty TNHH Thương mại Đồng Nam.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin

và Truyền thông Lâm Đồng

cấp ngày 22/12/2022.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2023.

Ảnh bìa 1: Học sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện Đam Rông hân hoan chào đón năm học mới 2023-2024. Ảnh: Chính Thành.

Nhân sự mới

* Đồng chí Trần Đức Minh, Thành ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Lạt được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng từ ngày 08/9/2023.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 10/2023

1. Tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng 10 năm 2023, trọng tâm là: 69 năm Ngày Giải phóng Thủ Đức (10/10/1954 - 10/10/2023), 62 năm ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (4/10/1961 - 4/10/2023) và 22 năm ngày toàn dân PCCC (4/10/2001 - 4/10/2023); Ngày truyền thống các ban xây dựng Đảng và Văn phòng cấp ủy; 67 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2023), 93 năm Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2023); 120 năm Ngày sinh đồng chí Lương Khánh Thiện (13/10/1903-13/10/2023) - lãnh đạo tiền bối, tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

3. Tuyên truyền, phổ biến Quy định 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan"; Công điện số 766/CĐ/TTG ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động "tín dụng đen". Đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Kế hoạch số 89-KH/TU, ngày 18/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới"...

4. Chú trọng tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phòng, chống thiên tai, sạt lở đất, sạt trượt công trình và cứu nạn, cứu hộ; nhất là công tác giám sát, cảnh báo thiên tai để đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe, phương tiện, tài sản của Nhân dân và lực lượng cứu hộ, cứu nạn.

5. Thường xuyên thông tin tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết đang có chiều hướng diễn biến phức tạp; kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2023; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, thực phẩm bẩn, thực phẩm kém an toàn; công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản...

CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 NGUYỄN THỊ MY

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải gắn kết chặt chẽ với xây dựng hệ thống chính trị; làm cho Đảng và từng tổ chức thành viên hệ thống chính trị luôn trong sạch, vững mạnh toàn diện; bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ, tổng thể, liên thông trong tổ chức và hoạt động; tăng cường năng lực đề kháng, phòng ngừa, loại bỏ mọi nguy cơ suy thoái, biến chất, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân đặc biệt, lãnh đạo hệ thống ấy. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là tiền đề quan trọng chi phối tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ, hiệu quả xây dựng hệ thống chính trị; đồng thời, là minh chứng khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trên thực tế; là thước đo năng lực, uy tín, vai trò, vị thế của Đảng cầm quyền. Vì vậy, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ, luôn được Đảng ta xác định là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên, liên tục, xuyên suốt qua các thời kỳ cách mạng.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới hiện nay, là xây dựng Đảng về tổ chức và con người. Xây dựng tổ chức Đảng, trước hết là xây dựng hệ thống chính trị trong

sạch, vững mạnh. Đây là quan điểm có tính kế thừa, phát triển dựa trên tinh thần của các kỳ Đại hội Đảng, đồng thời đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nội dung cốt yếu của đổi mới chính trị, liên quan trực tiếp đến giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tác động đến mọi mặt đời sống, quyết định tiền đồ sự nghiệp cách mạng.

Do vậy, Đảng ta xác định xây dựng Đảng và hệ thống chính trị phải được tiến hành bài bản, thận trọng, tránh nóng vội, chủ quan, với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Xây dựng Đảng

trong sạch, vững mạnh gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt, tạo động lực thúc đẩy xây dựng hệ thống chính trị; đồng thời, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tạo cơ sở vững chắc củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh giúp Đảng có mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, nhân lên sức mạnh của toàn Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đồng thời, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị cần gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị: “Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn, bằng công tác

tổ chức, cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thể chế hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật; chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Các tổ chức của Đảng và đảng viên, nhất là tổ chức, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước vừa phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, vừa phải nêu cao vai trò tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, đồng thời tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phát huy mạnh mẽ vai trò, tính tự chủ, năng động, sáng tạo của Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội”.

Xây dựng con người, trước hết tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Quan điểm, tư tưởng chỉ đạo về công tác cán bộ được Đảng ta quán triệt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng

bộ, đặc biệt trong nhiệm kỳ Đại hội XII, với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018, của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII “*về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”.

Công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII, với phương hướng căn bản là: “*Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước*”. Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “*Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu*”. “*Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. coi trọng và làm tốt công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ*”.

Thực hiện các yêu cầu về công tác cán bộ đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã bổ

sung nhóm giải pháp về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Giải pháp này chỉ ra các yêu cầu quan trọng cần triển khai thực hiện trong thời gian tới để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, gương mẫu, quyết tâm đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung.

Đối với Đảng bộ Lâm Đồng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm qua luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực; đã cụ thể hóa và tổ chức quán triệt các quy định, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, ... của Trung ương về công tác xây dựng Đảng tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh.

Các cấp ủy đảng đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với mức độ ngày càng cao hơn, yêu cầu nghiêm khắc hơn, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện. Đồng thời chỉ đạo quyết liệt trong việc thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung (đến



Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông, UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

cuối năm 2022 đã phát động và đăng ký 73 mô hình theo Kết luận số 14-KL/TU và Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy).

Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều đầu tư và đổi mới, thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên như tổ chức hội thảo, tọa đàm bàn các giải pháp về công tác tổ chức xây dựng Đảng; kịp thời tổ chức quán triệt, tập huấn các văn bản liên quan. Công tác tạo nguồn kết nạp đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và hàng năm được chỉ đạo gắn với từng địa chỉ cụ thể (hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra). Thành lập các Đoàn kiểm tra, hướng dẫn về công tác tổ chức xây dựng đảng cho các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để dễ thực hiện, sát thực tiễn hơn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Có nhiều đổi mới, quyết liệt trong kiểm điểm, đánh giá,

xếp loại hàng năm theo hướng đổi mới, cải cách, dễ làm, dễ thực hiện hơn.

Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến rõ nét, các quy trình, nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hiện đảm bảo, không có tình trạng đơn thư, khiếu nại liên quan đến công tác cán bộ. Cán bộ luân chuyển, điều động và bố trí công việc mới đều an tâm công tác, phát huy được năng lực, sở trường công tác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng quy định. Phương pháp, phong cách, lễ lối, tác phong làm việc có sự đổi mới...

Để công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đi vào thực chất, có chiều sâu, toàn diện, quyết liệt và đồng bộ, các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ

thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới và cụ thể hoá thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương (khoá XIII) về công tác tổ chức, xây dựng Đảng. Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là công tác cán bộ và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Như vậy, với sự bổ sung, kế thừa, hoàn thiện các chỉ thị, quy định và kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng qua các kỳ Đại hội Đảng, Đảng ta đã ngày càng khẳng định quyết tâm, quyết liệt, tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thật sự là đạo đức, là văn minh, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của toàn dân tộc Việt Nam.

N.T.M

NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG

75 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Kiểm tra viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

“Chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra. Nếu kiểm tra không tốt thì nghị quyết một đảng, thi hành một nẻo mà Đảng không hay biết. Như thế thì đường lối, chính sách không những là lời nói suông vô ích mà còn hại đến lòng tin của Nhân dân đối với Đảng”. Lời tâm huyết ấy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh huấn thị từ rất sớm. Bởi vì Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đã là Đảng tận tâm, tận tụy, đảm đương những nhiệm vụ cao cả nhưng đầy thách thức của dân tộc. Bởi sức mạnh của Đảng lớn nhanh là nhờ dân tin, dân yêu, dân theo; nên công tác kiểm tra luôn được Đảng coi trọng hàng đầu. Kiểm tra để giữ cho Đảng luôn tiên phong, mẫu mực, kiểm tra giúp cho Đảng luôn xứng đáng là một Đảng đạo đức, cách mạng, văn minh.



Năm 1948, trước tình hình cách mạng đòi hỏi Đảng phải mạnh, cũng là lúc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Đảng đặt ra cấp thiết. Ngày 16/10/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng (Khóa I) ra Quyết nghị số 29/QN/TW do Tổng Bí thư Trường Chinh ký thành lập Ban Kiểm tra Trung ương đầu tiên của Đảng; ngày đó trở thành Ngày Truyền thống của Ngành kiểm

tra Đảng. Ban Kiểm tra Trung ương đầu tiên gồm 3 đồng chí: Trần Đăng Ninh, Nguyễn Thanh Bình, Hà Xuân Mỹ (Hà Minh Quốc) do đồng chí Trần Đăng Ninh làm Trưởng ban, dưới Ban Kiểm tra là các phái viên có nhiệm vụ: “Đi xuống các khu xem xét chủ trương của Đảng có được thi hành và có sát, đúng không, đồng thời xem xét sự thi hành kỷ luật trong Đảng để thu thập kinh nghiệm giúp Trung ương bổ khuyết

chính sách của Đảng”. Sau đó, các ban kiểm tra của khu ủy, liên khu ủy lần lượt được thành lập. Ngày 14/8/1969, trước yêu cầu nhiệm vụ của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tại tỉnh Tây Ninh, Trung ương cục Miền Nam ra Nghị quyết số 13/NQ về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương cục Miền Nam nhằm “... giữ gìn và đề cao kỷ luật trong Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với việc chấp hành

chỉ thị, nghị quyết của Đảng...". Sau giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước, Ban Kiểm tra Trung ương Cục miền Nam hợp nhất vào Ủy ban Kiểm tra Trung ương và đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau Đại hội V của Đảng, Ủy ban kiểm tra được thành lập thành một hệ thống hoàn chỉnh từ Trung ương đến cơ sở như hiện nay.

Trải qua 75 năm hình thành và phát triển, mỗi nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra được Đại hội toàn quốc của Đảng thảo luận, bổ sung và được chính thức ghi vào Điều lệ Đảng. Từ một số nhiệm vụ phục vụ cấp ủy kiểm tra việc thực hiện đường lối kháng chiến, kiến quốc; xem xét những việc bất thường xảy ra, đến kiểm tra những vụ việc đảng viên làm trái Điều lệ, vi phạm kỷ luật của Đảng; từ tăng cường kiểm tra việc chấp hành, thực hiện chỉ thị, nghị quyết đến kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm. Đặc biệt, sau Đại hội XII của Đảng, với quyết tâm chính trị cao, Đảng ta xác định công tác xây dựng Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm và coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Ngay sau đó, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm

tra, giám sát với một tinh thần mới, quyết tâm mới, tạo nên cơ sở vững chắc cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu đặt ra phải trả lời được câu hỏi *"một bộ phận", "một bộ phận không nhỏ"* đảng viên *"suy thoái", "biến chất"* là ai? ở đâu?. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp, ủy ban kiểm tra các cấp đã vào cuộc tích cực, quyết liệt và hiệu quả. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện, xử lý nhiều tổ chức đảng và đảng viên vi phạm trong đó có nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao, giữ các cương vị chủ chốt của Đảng, Nhà nước với phương châm *"không có vùng cấm, mọi hành vi vi phạm đều được xem xét xử lý nghiêm minh"*, từ đó tạo luồng sinh khí mới trong cuộc đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái của cán bộ, đảng viên, tạo sức lan tỏa lớn được Trung ương đánh giá cao, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng.

75 năm hình thành và phát triển, có những thời điểm khó khăn, gian khổ về mọi mặt nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy các cấp, Ngành Kiểm tra Đảng luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao trong mọi thời kỳ cách mạng. Phát huy truyền thống vẻ vang, cả hệ thống chính trị đang tiếp tục dồn hết tâm huyết, sức lực để hoàn thành khối lượng công

việc chưa bao giờ khó, nhạy cảm và phức tạp như hiện nay. 75 năm bền bỉ, Ngành Kiểm tra Đảng đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, khắc phục những *"hư hỏng, tiêu cực"* trong Đảng, giữ gìn sự liên minh chính trong Đảng. Sự tích lũy công lao, kinh nghiệm, sự gương mẫu về phẩm chất, đạo đức và ý chí phấn đấu của các thế hệ cán bộ Ngành Kiểm tra Đảng chính là truyền thống cao đẹp, là nguồn động viên, khích lệ mạnh mẽ cho thế hệ cán bộ kiểm tra hôm nay và mai sau.

Với những kết quả đã đạt được trong 75 năm qua, Ngành Kiểm tra Đảng đã được Đảng, Nhà nước tặng rất nhiều phần thưởng cao quý điển hình là Huân chương Sao Vàng vào năm 2008 nhân dịp Kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng.

Đối với Ngành Kiểm tra Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước ta được thống nhất, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tập trung sức lực khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng, củng cố thực lực chính trị, khôi phục kinh tế - xã hội. Tháng 02/1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ra Nghị định giải thể khu và hợp nhất tỉnh ở Miền Nam, thực hiện Nghị định này, tỉnh Tuyên Đức, tỉnh Lâm Đồng và thị xã Đà Lạt được hợp nhất

thành tỉnh Lâm Đồng. Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng được thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã tổ chức Hội nghị lần thứ nhất từ ngày 23/02 đến ngày 01/3/1976 để bàn về nhiệm vụ và công tác của tỉnh trong thời gian tiếp theo. Từ ngày 15-17/3/1977, Hội nghị Ban Chấp hành khoá I đã họp kỳ thứ nhất bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ khoá I gồm 05 đồng chí, đến ngày 18/10/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 283-NQNS/TW chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Lâm Đồng khoá I, do đồng chí Mai Văn Ngọc, tức đồng chí Thanh Sơn - Tỉnh uỷ viên làm Trưởng ban, đồng thời cũng trong thời gian này, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cơ sở được thành lập, từ đó uỷ ban kiểm tra được lập đủ 04 cấp như hiện nay.

của địa phương. Bộ máy uỷ ban kiểm tra các cấp Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã được kiện toàn và hoạt động ngày càng có hiệu quả, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, luôn tiếp nối truyền thống *"Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, kỷ cương và tận tụy"*. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, với sự đổi mới mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt của địa phương, đơn vị; kiểm tra, giám sát tổ chức gắn với kiểm tra, giám sát cá nhân; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận có ảnh hưởng quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng

công tác cán bộ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, các vụ việc bức xúc, nổi cộm, điểm nóng, có dư luận xấu, nhiều đơn thư phản ánh, từ đó đánh giá đúng, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm minh các vi phạm. Công tác xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện nghiêm minh, không có "vùng cấm", không có ngoại lệ, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi cố ý vi phạm, ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng và niềm tin của Nhân dân.

Với bề dày lịch sử 46 năm qua, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Lâm Đồng đã được đón nhận Huân chương lao động hạng nhất năm 2022 và nhiều cờ thi đua của Chính phủ, bằng khen của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và cấp uỷ các cấp, phát huy những truyền thống quý báu của Ngành kiểm tra Đảng, cán bộ ngành kiểm tra Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phấn đấu, rèn luyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

N.T.N



Kỳ họp thứ 11 - năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Lâm Đồng.

Trải qua 46 năm, Ngành Kiểm tra Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã có đóng góp tích cực và to lớn vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng

Đảng, hệ thống chính trị như: các khâu đột phá, công trình trọng điểm, công tác quản lý, bảo vệ rừng, khai thác tài nguyên khoáng sản, đầu tư công, quản lý tài chính, đất đai;

ĐỒNG CHÍ LƯƠNG KHÁNH THIỆN LÃNH ĐẠO TIỀN BỐI TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

 **THÚY NGÀ** (Tổng hợp)

Đồng chí Lương Khánh Thiện - người chiến sĩ cộng sản kiên trung, đã hy sinh trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đồng chí là hình tượng cao đẹp của người cộng sản Việt Nam: yêu nước, sáng tạo, anh hùng bất khuất, mãi mãi là niềm tự hào của Đảng và dân tộc ta.

Đồng chí Lương Khánh Thiện sinh ngày 13/10/1903, trong một gia đình nhà nho nghèo tại làng Mễ Tràng, xã Mễ Tràng, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay thuộc phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Là người con của đất Hà Nam - vùng đất có bề dày truyền thống yêu nước, vùng đất hiếu học và khoa bảng, gắn liền với tên tuổi của nhiều danh nhân lịch sử văn hóa và cách mạng, như: Lê Hoàn, Trần Bình Trọng, Đinh Công Tráng, Nguyễn Khuyến, Nguyễn Hữu Tiến, Nam Cao, Hoàng Tùng... Thấu hiểu nỗi khổ cực của người dân mất nước, đồng chí Lương Khánh Thiện đã sớm hình thành tinh thần yêu nước, thương dân, ý chí đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Ngay từ khi còn là học sinh của Trường Kỹ nghệ thực hành

Hải Phòng, đồng chí đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền thực dân phải trả tự do cho cụ Phan Bội Châu và đòi để tang cụ Phan Châu Trinh. Trưởng thành từ những phong trào đấu tranh yêu nước đó, đồng chí Lương Khánh Thiện đã sớm giác ngộ cách mạng, trở thành người cộng sản. Năm 1927, đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và đã trực tiếp lãnh đạo tổ chức nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động. Tháng 4/1929, đồng chí được kết nạp vào Chi bộ cộng sản ở Hải Phòng và được phân công phụ trách phong trào công nhân nhà máy chai.

Cuối năm 1936, đồng chí Lương Khánh Thiện cùng với một số cựu tù chính trị thành lập ra "Ủy ban sáng kiến", thực chất là tái lập Xứ ủy Bắc Kỳ tại Hà Nội. Tháng 3/1937, tại Hội nghị Xứ ủy lâm thời, đồng chí Lương Khánh Thiện được bầu vào Thường vụ Xứ ủy; được cử làm Bí thư lâm thời Xứ ủy Bắc Kỳ, kiêm Bí thư Thành ủy Hà Nội. Trên cương vị Bí thư lâm thời Xứ ủy, đồng chí đã lãnh đạo khôi phục, củng cố, xây dựng nhiều cơ sở cách mạng, lập lại các tổ chức cơ

sở Đảng và phát động phong trào đấu tranh sôi nổi ở các tỉnh phía Bắc, đặc biệt là ở các thành phố lớn, như: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh, Nam Định... góp phần tạo nên cao trào đấu tranh dân chủ giai đoạn 1936-1939.

Cuối tháng 9, đầu tháng 10/1940, đồng chí Lương Khánh Thiện được điều động về làm Bí thư khu B, gồm Hải Phòng, Kiến An, Quảng Yên, Hòn Gai, Hải Dương, trực tiếp phụ trách Thành ủy Hải Phòng. Tháng 01/1941, trên đường công tác, đồng chí bị mật thám Pháp bắt, đưa về giam giữ tại Nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội. Biết đồng chí là lãnh đạo cao cấp của Đảng, kẻ địch dùng đủ mọi thủ đoạn, đòn roi tra tấn, nhưng không thể khuất phục được khí tiết của người cộng sản kiên cường. Tòa án thực dân Pháp đã kết án tử hình và đưa đồng chí đi xử bắn tại trường bắn Kiến An, TP Hải Phòng vào hồi 4 giờ 30 phút ngày 01/9/1941.

Cuộc đời của đồng chí tuy ngắn ngủi, hy sinh lúc 38 tuổi đời nhưng đã có những cống hiến vô cùng to lớn cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Hoạt động và cống hiến của đồng chí Lương Khánh Thiện được thể hiện rất sáng



Tiết mục khắc họa chân dung người cộng sản kiên trung Lương Khánh Thiện tại Lễ kỷ niệm 115 năm Ngày sinh đồng chí Lương Khánh Thiện (năm 2018).

tạo, trải rộng trên nhiều lĩnh vực và nhiều địa bàn khác nhau.

Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, vừa học, vừa làm, đồng chí Lương Khánh Thiện đã tự rèn luyện tác phong sâu sát thực tiễn, hòa mình với quần chúng. Bất kỳ ở đâu, dù với những người công nhân nhà máy tơ, nhà máy chai ở Hải Phòng, hay với công nhân nhà máy sợi ở Nam Định, đồng chí luôn là người cán bộ gần gũi, được quần chúng tin yêu và cảm phục. Với bản tính cởi mở, nói đi đôi với làm, đồng chí đã thuyết phục, tập hợp quần chúng và trở thành tấm gương của quần chúng về tinh thần yêu nước và ý chí cách mạng. Vì vậy, những cơ sở cách mạng do đồng chí xây dựng dù bị kẻ địch khủng bố, đàn áp ác liệt, nhưng không bao giờ bị dập tắt.

Trong những năm tháng bị địch bắt và đưa đi đày ải, giam cầm tại Nhà tù Côn Đảo, đồng chí Lương Khánh Thiện cùng với những người cộng sản đã thực hiện tinh thần “biến nhà tù thành trường học cách mạng”.

Chính tại nơi bị coi là “địa ngục trần gian”, đồng chí Lương Khánh Thiện được học tập, nghiên cứu sâu sắc hơn lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Qua trao đổi với các đồng chí am hiểu về lý luận cách mạng, với tinh thần học hỏi, đồng chí Lương Khánh Thiện đã tiếp thu những vấn đề cơ bản về lý luận cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin, nghiền ngẫm, soi rọi và rút ra những bài học từ quá trình hoạt động thực tiễn của mình. Đó là những kiến thức lý luận bổ ích, giúp cho đồng chí sau khi được ra tù vận dụng vào hoạt động thực tiễn cách mạng một cách hiệu quả, sáng tạo.

Trong giai đoạn 1936-1939, đồng chí đã chỉ đạo Xứ ủy Bắc Kỳ đẩy mạnh công tác công vận, nông vận và phát triển đảng viên mới, làm cho phong trào cách mạng được triển khai rộng khắp trong các nhà máy, các vùng nông thôn; số lượng đảng viên tăng lên, lực lượng của Đảng lan rộng trên các địa bàn trọng yếu. Nhiều

hình thức tổ chức và đấu tranh cách mạng chưa từng có ở giai đoạn trước đã xuất hiện, như: Lập hội tương tế, hội ái hữu... với phương thức hoạt động hết sức linh hoạt, từ bí mật cho đến bán công khai và công khai, hợp pháp và bán hợp pháp; vận động các cuộc biểu tình quần chúng, đưa đơn dân nguyện đòi cải cách dân chủ, dân sinh; liên kết với phân bộ Đảng Xã hội Pháp ở Bắc Kỳ tổ chức nhiều cuộc nói chuyện... tạo nên khí thế cách mạng rất sôi nổi, làm cho uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng tăng lên.

Với nhiều hoạt động tích cực, sâu sát và sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đồng chí Lương Khánh Thiện đã có đóng góp quan trọng cho phong trào cách mạng Bắc Kỳ, tạo bước phát triển mạnh mẽ, thống nhất cho phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời chuẩn bị tốt lực lượng cho những biến chuyển của tình hình cách mạng trong giai đoạn mới.

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh của đồng chí Lương Khánh Thiện là dịp để chúng ta đẩy mạnh hơn nữa việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phấn đấu lao động và học tập hết mình; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chúng ta càng có thêm tinh thần và ý chí để kế thừa và phát huy những giá trị cao đẹp của các thế hệ đi trước để lại, tiếp tục truyền cảm hứng và trách nhiệm cho các thế hệ hôm nay đóng góp có hiệu quả cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

T.N



Chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí truyền thông là xu hướng tất yếu. Cơ quan báo chí truyền thông thực hiện sớm, bài bản, gắn với bản sắc, đường hướng phát triển thì có cơ hội làm tốt nội dung, “chiếm hữu” bạn đọc ngày càng phát triển.

CHUYỂN ĐỔI SỐ BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Trong công cuộc chuyển đổi số, báo chí truyền thông đóng vai trò quan trọng, với sứ mệnh tuyên truyền đúng đắn, đầy đủ, kịp thời về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận, niềm tin xã hội, tạo nội lực để thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia.

Hiện nay trong số hơn 800 cơ quan báo chí tại Việt Nam có tới 90% được tính là các cơ quan báo chí vừa và nhỏ (tỉnh Lâm Đồng hiện có 03 cơ quan báo chí địa phương là Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng, Tạp chí Lang Bian). Các cơ quan báo chí có quá trình hình thành,

phát triển với những đặc thù nhất định về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy nhân sự đan xen giữa cũ và mới, giữa tư duy làm báo cũ và cách thức làm báo theo công nghệ mới, giữa đội ngũ nhà báo kỳ cựu, có tuổi và những phóng viên trẻ... Làm thế nào để dung hòa giữa phương thức tác nghiệp cũ và mới tại các cơ quan báo chí trước nhu cầu chuyển đổi số hiện nay là vấn đề mà nhiều cơ quan báo chí đang phải đối mặt. Để các cơ quan báo chí chuyển đổi số thành công thì vai trò của Nhà nước là rất quan trọng. Không chỉ nằm ở việc tạo hành lang pháp lý cho thử nghiệm các công nghệ mới mà còn hỗ trợ 3 nền tảng giúp các cơ quan báo

chí chuyển đổi số: nền tảng Quản lý tòa soạn điện tử, cho phép xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số; nền tảng Phân tích thông tin, dư luận trên mạng xã hội, giúp các cơ quan báo chí nắm bắt kịp thời thông tin, dư luận xã hội, nhờ đó nhận biết được nhu cầu thông tin, có tin bài đáp ứng đúng mong muốn của người đọc, đúng thời điểm người đọc cần; Hỗ trợ phòng chống tấn công và ứng cứu khẩn cấp cho hệ thống thông tin của các cơ quan báo chí nhằm tạo lá chắn, bảo vệ hoạt động trên môi trường số cho cơ quan báo chí.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, báo chí nước ta đã và đang từng bước phát triển để phù hợp với xu thế của công nghệ, thông tin và truyền thông đồng thời kết hợp chặt chẽ nhiều loại hình, phương tiện và tăng độ bao phủ cả trong nước và quốc tế, từng bước đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ thông tin, truyền thông trong tình hình mới. Báo chí cách mạng Việt Nam đang đứng trước các khó khăn, thách thức mới, trong đó có sự ảnh hưởng vừa tích cực vừa có nhiều biến động trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thách thức, cơ hội của tiến trình chuyển đổi số trên thế giới và tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Dự báo trước các tác động đó, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 6/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, theo đó mục tiêu của chiến lược là: *“Chuyển đổi số báo chí nhằm mục tiêu xây dựng các cơ quan báo chí theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; đảm bảo vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả; tạo nguồn thu mới; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số”*. Thực hiện chuyển đổi số các cơ quan báo chí truyền thông chính là sự thay đổi về tổng thể và toàn diện kể cả phương thức, cách làm việc, mô hình tổ chức, hoạt động sáng tạo các tác phẩm

báo chí, là sự thay đổi quan trọng về nhận thức và thái độ của lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí. Đồng thời, là hoạt động phát triển báo chí dựa trên mô hình hội tụ, đa nền tảng, đa dịch vụ, đa phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chính trị như định hướng thông tin và định hướng dư luận trong bối cảnh mới của cách mạng Việt Nam.

Thực hiện Quyết định số 348/QĐ-TTg, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 4423/KH-UBND ngày 23/3/2023 về triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Đây là cơ sở, căn cứ để các cơ quan báo chí của tỉnh nghiên cứu, tập trung nguồn lực, từng bước thực hiện chuyển đổi số báo chí.

Trên cơ sở đó, các cơ quan báo chí của tỉnh đã và đang từng bước đổi mới, đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, thay đổi quy trình, phương thức làm báo, đưa tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động báo chí đã giúp cho độc giả, bạn đọc tiếp cận thông tin nhanh hơn, chất lượng hơn. Để từ đó, từng bước xây dựng và hình thành tòa soạn hội tụ, thay đổi toàn diện phương thức vận hành, quản lý. Đặc biệt là việc áp dụng công nghệ trong quy trình sản xuất và phân phối nội dung; thực hiện hiệu quả các mô hình kinh doanh báo chí để đa dạng hóa nguồn thu, không bị lệ thuộc vào doanh thu quảng cáo. Và cũng để phát triển nền báo chí dữ liệu, có chất lượng, đảm bảo đúng giá trị nguyên bản của báo chí cách mạng...

Tuy vậy, trên lộ trình chuyển đổi số báo chí không

tránh khỏi những khó khăn, thách thức. Đầu tiên phải kể đến sự cạnh tranh rất khốc liệt của các loại hình truyền thông mới, đặc biệt là mạng xã hội. Thứ hai là sự cạnh tranh không chỉ là việc đưa thông tin thuần túy, mà nó còn liên quan đến uy tín, sự tin dùng của độc giả đối với từng loại hình báo chí... Nhân lực cho chuyển đổi số cũng đang là thách thức lớn không chỉ đối với báo chí mà với toàn xã hội. Việc ứng dụng công nghệ đòi hỏi người quản lý báo chí phải có trình độ nhất định về khoa học công nghệ, kỹ năng, kỹ thuật khi vận hành... trong khi việc sử dụng kỹ năng số của phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên còn chưa thực sự theo kịp tốc độ phát triển của thông tin số. Thêm vào đó, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí...

Nhận diện những khó khăn, thách thức trong quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí truyền thông, từ đó có những giải pháp tháo gỡ là điều hết sức cần thiết. Tất nhiên, không thể một sớm một chiều giải quyết hết tất cả các khó khăn, vướng mắc; và cũng không có giải pháp nào có thể phù hợp cho mọi cơ quan báo chí truyền thông ở nước ta. Thiết nghĩ, bên cạnh những chính sách kiến tạo của cơ quan chỉ đạo, quản lý; các cơ quan chủ quản của tờ báo, đơn vị truyền thông cũng cần quan tâm, hỗ trợ cụ thể. Quan trọng hơn, từng cơ quan báo chí truyền thông, từng cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực báo chí truyền thông cần có nhận thức đúng đắn về chuyển đổi số, đề ra lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế ở hiện tại và tương lai.

S.T.T.T

QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ GIAI ĐOẠN 2023-2030

 TRUNG THÀNH

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, là xu thế tất yếu, không thể chậm trễ và không thể đảo ngược được. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã nói riêng, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nói chung không chỉ giúp tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, mà còn tác động rất rõ để tạo ra một nguồn lực tài chính, thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Lợi dụng việc này, các thế lực phản động đã xuyên tạc chủ trương của Đảng. Chúng cho rằng sắp xếp lại các huyện, xã trong cả nước là việc làm tốn kém, lãng phí; không hiệu quả,

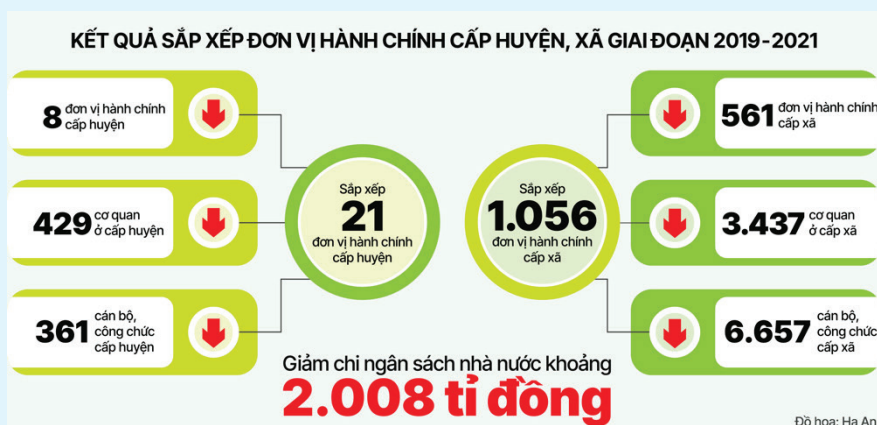
là chủ quan, nóng vội, duy ý chí, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân; là “giảm chỗ này nhưng sẽ tăng chỗ khác”, “quanh đi quẩn lại, tách ra, nhập vào”.... Cũng có nhiều ý kiến lo ngại việc sắp xếp đơn vị hành chính tác động nhiều chiều về kinh tế, văn hoá, xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng địa phương; tác động rất nhiều mặt, cả về tâm tư, tình cảm của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn.....

Kết quả thực tế cho thấy, kết thúc giai đoạn 2019-2021 với việc cả nước đã thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã; qua đó giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp

xã; giảm được 429 cơ quan ở cấp huyện, 3.437 cơ quan ở cấp xã; tinh giản biên chế 361 cán bộ, công chức cấp huyện, 6.657 cán bộ, công chức cấp xã; giảm chi ngân sách nhà nước khoảng 2.008 tỉ đồng.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương lớn của Đảng. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII định hướng nhiệm vụ xây dựng chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm địa bàn; kiện toàn tổ chức, tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử.

Để cụ thể hóa nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 30/01/2023, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và gần đây nhất, Chính phủ ban hành Nghị quyết 117/NQ-CP về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn



vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Theo Nghị quyết vừa thông qua, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023-2025 gồm những nơi có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% quy định; xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định. Đến năm 2030, sáp nhập huyện, xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định. Theo số liệu báo cáo của 63 địa phương, trong giai đoạn 2023-2025, sẽ tiến hành sắp xếp đối với khoảng 33 đơn vị hành chính cấp huyện và hơn 1.300 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện bắt buộc sắp xếp.

Ngày 31/7/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, việc sắp xếp đơn vị hành chính là việc khó, nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến nhiều người, nhiều ngành; tác động đến người dân, doanh nghiệp và các chủ thể khác. Quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có thể gây xáo trộn cả trong hoạt động của các đơn vị hành chính và

ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp. Do đó, các cấp, ngành phải quyết liệt chỉ đạo, điều hành thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính sao cho linh hoạt, hợp lý; bảo đảm bộ máy hành chính vẫn hoạt động trơn tru. Đặc biệt, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính sẽ dồi dư nhân lực, cơ sở vật chất... do đó phải xử lý linh hoạt, phù hợp, tránh lãng phí nguồn lực của đất nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển của đất nước, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là yêu cầu cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy hành chính, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, ngày 10/7/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã trong tỉnh giai đoạn 2023-2030. Theo đó giai đoạn 2023-2025, Lâm Đồng sẽ nhập 3 đơn vị hành chính cấp huyện gồm huyện Đa Huoai, huyện Đa Tẻh và huyện Cát Tiên thành 1 huyện; nhập đơn vị hành chính huyện Lạc Dương vào đơn vị hành chính Thành phố Đà Lạt; điều chỉnh ranh giới địa chính hành chính của 5 xã thuộc huyện Bảo Lâm (gồm các xã: Lộc An, Lộc Nam, Tân Lạc, Lộc Thành và Lộc Tân) vào Thành phố Bảo Lộc. Với đơn vị hành chính cấp xã, nhập đơn vị hành chính xã Triệu Hải vào đơn vị hành chính xã Quảng Trị thuộc huyện Đa Tẻh,; nhập đơn vị hành chính xã Quảng Lập vào đơn vị hành chính xã Pró thuộc huyện Đơn Dương. Trong giai đoạn 2026-

2030, tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã có đồng thời cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định và các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc cấp huyện thuộc diện khuyến khích nhằm giảm số lượng đơn vị hành chính cấp xã theo đề xuất của chính quyền địa phương.

Chúng ta hoàn toàn tin tưởng, với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai cụ thể, khoa học sẽ thực hiện thắng lợi chủ trương lớn này của Đảng. Các cấp ủy tổ chức đảng, chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh Lâm Đồng, mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần sâu sắc, quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, kết luận của Đảng về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, giai đoạn 2023-2030; tăng cường tuyên truyền để Nhân dân hiểu, đồng thuận trong triển khai thực hiện; tích cực đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, chống phá chủ trương lớn của Đảng góp phần tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển, nâng cao đời sống nhân dân, tạo nền móng xây dựng đất nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

T.T



TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023

(TIẾP THEO)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển xã hội



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp học bổ túc văn hóa và kỹ thuật buổi tối của công nhân Nhà máy ô tô 1-5, lá cờ đầu của phong trào bổ túc văn hóa ngành công nghiệp Hà Nội (năm 1963).

thực tiễn cách mạng Việt Nam và mang giá trị vượt thời gian; có ý nghĩa định hướng cho thúc đẩy, bảo vệ quyền con người và xây dựng xã hội phát triển.

1.1. Khi chưa giành được độc lập dân tộc, mẫu số chung đặt ra đối với mọi giai cấp, tầng lớp và thành viên trong xã hội là đấu tranh giành cho được độc lập dân tộc, quyền của mỗi con người nằm chung trong cuộc đấu tranh cho quyền của dân tộc.

Giải phóng xã hội ở đây chính là giải phóng dân tộc với mục tiêu, nhiệm vụ trước mắt là đánh đuổi đế quốc thực dân, giành chính quyền về tay Nhân dân. Bởi lẽ, không giành được độc lập dân tộc thì không thể nói đến quyền phát triển của mỗi giai tầng xã hội hay cá nhân con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán gay gắt tính *phản phát triển của xã hội thuộc địa* trong nhiều tác phẩm, bài báo vào thập niên 20 của thế kỷ trước, như sưu cao, thuế nặng, đầu độc Nhân dân bằng rượu cồn, thuốc phiện, áp dụng nền giáo dục ngu dân và duy trì những hủ tục để trói buộc Nhân dân... Vì thế, không thể có sự phát triển xã hội nếu không bắt đầu bằng sự nghiệp giải phóng dân tộc.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển xã hội

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển xã hội là một bộ phận cấu thành tư tưởng Hồ Chí Minh; chứa đựng những giá trị tiến bộ, nhân văn và phát triển; tiếp tục định hướng, soi đường cho sự nghiệp xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thúc đẩy

sự phát triển toàn diện, hài hòa trong giai đoạn hiện nay.

“Xã hội” theo nghĩa hẹp là một phương diện của cấu trúc “xã hội tổng thể” (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội); là tập hợp các giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội, gia đình và cá nhân con người. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển xã hội là một bộ phận của tư tưởng về giải phóng dân tộc, giai cấp, xã hội, con người; phù hợp với

Phải đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, trước hết, còn nhiệm vụ giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người phải phục tùng nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Tuy vậy, trong khuôn khổ chế độ thuộc địa với những điều kiện giới hạn nhất định, Người luôn tìm các giải pháp để cải thiện đời sống của người lao động. Chủ trương thành lập các đoàn thể xã hội của người lao động (như: Công hội đỏ, Nông Hội đỏ, Hội ái hữu,...) không chỉ nhằm tập hợp lực lượng đấu tranh giải phóng dân tộc, mà trước hết thông qua những tổ chức này để đưa quần chúng ra đấu tranh đòi cải thiện đời sống hằng ngày (như chống sưu cao, thuế nặng, đòi giảm tô, giảm tức,... cho nông dân; đòi ngày làm 8 giờ, chống đánh đập, ốm đau phải được nghỉ dưỡng,... của công nhân), qua đó mà từng bước trưởng thành về chính trị. Như vậy, sự phát triển xã hội trong điều kiện chế độ thuộc địa gắn liền với sự trưởng thành của bản thân quần chúng lao động, không tách rời với cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ hằng ngày, nằm chung trong phong trào dân tộc rộng lớn.

Với thợ thuyền, kết quả đấu tranh trước giới chủ đã đưa đến những cải thiện nhất định về đời sống, dù rất hạn chế, trước hết là tăng lương, giảm giờ làm... Với nông dân, dù tạm gác khẩu hiệu “người cày có ruộng” để tập trung cho mục tiêu giải phóng dân tộc, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian ra mặt phân cách mạng để chia cho dân cày nghèo, tích cực vận động địa chủ giảm tô,

giảm tức, chia lại ruộng công. Thông qua các cuộc vận động cách mạng như cứu tế xã hội vào dịp mất mùa, thiên tai,... để phát huy tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ, giúp đỡ nhau, giảm thiểu phần nào khổ đau, bất hạnh cho những người chịu nhiều áp bức, bất công và thiệt thòi trong xã hội thuộc địa.

1.2. Khi đất nước đã giành được độc lập, phát triển xã hội, phát triển con người là nhiệm vụ trung tâm và đặt ra thường trực đối với Đảng, Nhà nước. Nó là thước đo bản chất tốt đẹp của chế độ mới, khẳng định tính chính đáng của người cầm quyền trước Nhân dân.

Không phải ngẫu nhiên chỉ một ngày sau khi Tuyên bố trước quốc dân, đồng bào về nền độc lập dân tộc, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời (03/9/1945), 6 *nhiệm vụ cấp bách* được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên đều là những vấn đề xã hội nóng bỏng liên quan đến quyền lợi thiết thân của con người: *chống “giặc đói”, “giặc dốt”, xóa bỏ các khoản thuế khóa vô lý, xóa bỏ chế độ đầu độc con người bằng thuốc phiện và rượu cồn, tổ chức tổng tuyển cử theo lối phổ thông đầu phiếu, thực hành tự do tôn giáo - tín ngưỡng.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn *mọi người Việt Nam đủ tuổi trưởng thành đều có việc làm, có thu nhập ổn định, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống.* Lao động, việc làm không chỉ giúp người dân bảo đảm thu nhập, thỏa mãn đời sống, mà còn làm cho con người từng bước hoàn thiện nhân cách làm người, biết quý trọng của cải vật chất, sống có trách nhiệm với xã hội, với

thành quả lao động của chính mình, khẳng định tính ưu việt của chế độ mới. Vì thế, ngày 02/3/1947, Người đã ký Sắc lệnh số 29 về quyền của người làm công (có giá trị như *Luật Lao động* hiện nay), không chỉ có ý nghĩa tình thế lúc bấy giờ mà còn thể hiện *triết lý phát triển xã hội.*

Chống “giặc đói”, “giặc dốt” do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng vào năm 1945 lúc mà các nước phương Tây đang cuốn vào những cuộc tranh giành các nguồn tài nguyên và thị trường, chưa nhận thức được hệ lụy của đói nghèo và thất học đối với sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc và toàn nhân loại. Hoạt động bảo vệ môi trường, “Tết trồng cây” do Người khởi xướng khi nhân loại vẫn duy trì phương thức sinh tồn và phát triển bằng cách bòn rút các nguồn tài nguyên thiên nhiên, chưa ý thức được sự “trả thù” của tự nhiên khi khai thác không đi kèm với bảo vệ, tái tạo các nguồn lợi tự nhiên. Chủ tịch Hồ Chí Minh có quan niệm rất hiện đại, như: xem chăm sóc sức khỏe của Nhân dân là nhiệm vụ chiến lược, trong đó *ngành y tế có vai trò nòng cốt.* Trong chăm sóc sức khỏe, Người lưu ý cả sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần...

Những tư tưởng ấy phải nhiều thập niên sau mới được nhận thức ở bản chất tầng sâu và trở thành chương trình hành động trên phạm vi toàn cầu gắn với *Mục tiêu Thiên niên kỷ* do Liên hợp quốc khởi xướng...

(Còn nữa)

B.B.T

Năng nổ, nhiệt tình và luôn có trách nhiệm trong công tác xã hội là những nhận xét mà người dân thôn Krăng Gọ 2, xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương dành để nói về trưởng thôn của mình - bà Trần Thị Bích Vân.

NỮ TRƯỞNG THÔN LÀM THEO LỜI BÁC

 NHẬT MINH

Với những kiến thức được trang bị khi tham gia lớp sơ cấp y tế khóa đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng, năm 1995, bà Trần

Thị Bích Vân bắt đầu tham gia công tác xã hội tại địa phương với vai trò là nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, rồi tới Trưởng Ban Công tác Mặt trận

thôn. Thấy được năng lực và tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, cùng sự tin nhiệm của người dân, năm 2009, bà được bầu làm Trưởng thôn Krăng Gọ 2 và là đại



Bà Trần Thị Bích Vân (thứ 4, từ phải qua) tại lễ phát động xây dựng thôn thông minh.

biểu HĐND xã Ka Đơn các khóa VIII, IX, X, XII. Tuy hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, chồng mất sớm, con mắc bệnh hiểm nghèo, song bản thân bà luôn xác định, đã tham gia công tác xã hội thì phải cố gắng hết mình để vượt qua khó khăn, gương mẫu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ như lời Bác đã từng dạy “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Ghi nhớ lời dạy ấy của Bác, bà luôn gương mẫu đi đầu trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như các phong trào ở địa phương, gần gũi và gần bó mật thiết với Nhân dân.

Với tâm niệm “Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác là việc làm hàng ngày, hàng giờ, mọi lúc, mọi nơi, là việc làm suốt đời của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân...” nên trong suốt quá trình tham gia công tác xã hội tại địa phương, bà luôn xây dựng cho mình một kế hoạch “làm theo” tấm gương đạo đức của Bác một cách cụ thể, thiết thực. Và điều quan trọng nhất, những kế hoạch ấy luôn được bà thực hiện và đạt kết quả cao, nhất là gắn với nhiệm vụ, chức trách của một người trưởng thôn.

Thôn Krăng Gọ 2 có 231 hộ, 873 khẩu, 100% là dân tộc Kinh, với khoảng 88,7% người dân trong thôn theo đạo Công giáo. Với vai trò là trưởng thôn, trong những năm qua, bà đã tích cực tham mưu với chi bộ, phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể của thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bà con đoàn kết, gần bó, giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế

gia đình, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để nâng cao hiệu quả kinh tế, xóa đói giảm nghèo, cùng nhau xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu. Nhờ vậy, đời sống của Nhân dân thôn Krăng Gọ 2 ngày càng cải thiện, đến nay, toàn thôn chỉ còn 2 hộ nghèo, chiếm 0,85%, 3 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,68%, xây dựng và duy trì Mô hình “Tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu và giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư”. Đặc biệt, hưởng ứng Chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, bà đã vận động Nhân dân thực hiện 3 tuyến đường hoa trong thôn với chiều dài 1.200 m, đóng góp 100% kinh phí làm đường bê tông với chiều dài 200 m có tổng kinh phí trên 50 triệu đồng, vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường; vận động Nhân dân hưởng ứng Ngày Chủ nhật xanh, ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, mương thoát nước để nâng cao chất lượng môi trường sống. Ngoài ra, bà còn cùng với Ban Nhân dân thôn hòa giải thành công các mâu thuẫn nhỏ tại khu dân cư; vận động 100% thanh niên trong độ tuổi chấp hành khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự; vận động Nhân dân trong thôn giúp đỡ các gia đình ốm đau, tang ma, hoạn nạn; thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 và ủng hộ quỹ phòng, chống dịch...

Những đóng góp của bà Trần Thị Bích Vân đã thể hiện tinh thần trách nhiệm vì xã hội, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào, biết đặt lợi ích của hội viên lên trên lợi ích cá nhân,

nhật tình giúp đỡ Nhân dân. Đánh giá về người cán bộ của mình, ông Nguyễn Ngọc Trai - Bí thư Chi bộ thôn Krăng Gọ 2, xã Ka Đơn nói: “Với vai trò là Bí thư Chi bộ thôn, qua quá trình công tác, cùng phối hợp với bà Trần Thị Bích Vân, tôi thấy bà Vân luôn đem hết nhiệt huyết của mình cùng hệ thống chính trị hoàn thành tốt mọi công tác do chi bộ, Đảng và cấp trên đã tin tưởng giao phó”.

Với nỗ lực, phấn đấu của mình trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”, năm 2020, thôn Krăng Gọ 2 đã được MTTQ huyện công nhận đạt Khu dân cư kiểu mẫu cấp huyện. Để có được những kết quả ấy không thể không nói đến sự đóng góp nhiệt tình trách nhiệm của bà Trần Thị Bích Vân - người luôn hết lòng vì phong trào chung của địa phương. Bà đã được cấp ủy, chính quyền xã Ka Đơn đánh giá là một trong những cán bộ tiêu biểu, hăng hái, nhiệt tình trong công tác xã hội, thực sự xứng đáng là tấm gương sáng cho mọi người học tập và noi theo.

Bà Trần Thị Bích Vân bộc bạch: “Năm 2023, thôn Krăng Gọ 2 phấn đấu đạt Khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh theo Quyết định 292 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và xây dựng thôn thông minh theo kế hoạch của UBND xã. Tôi luôn mong muốn có được nhiều sức khỏe để giúp cho thôn đạt được những kết quả cao hơn trong thời gian tới, góp phần vào xây dựng xã Ka Đơn đạt nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025”.

N.M

Thông tin thời sự

TIN TRONG TỈNH

1. Đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng thăm và làm việc tại Trung Quốc

Từ ngày 21-25/8, đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng do đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh làm trưởng đoàn đã có chuyến thăm và làm việc tại Trung Quốc.

Ngay khi đến Quảng Đông, đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng đã đến dâng hoa, dâng hương viếng mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái tại công viên nghĩa trang Hoàng Hoa Cương, thành phố Quảng Châu. Tiếp đó, đoàn có lịch trình khá dày với hàng loạt cuộc làm việc với lãnh đạo Sở Ngoại vụ Quảng Đông, chính quyền thành phố Quảng Châu, Cục Văn hóa - Thể thao và Du lịch thành phố Thẩm Quyến, Học viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Đông, Hiệp hội Xúc tiến Thương mại Quảng Đông, Tập đoàn Agricultural Power và Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu...

Tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch

Tại những nơi đến làm việc, đồng chí Trần Đình Văn cho biết, thời gian qua, mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc nói chung và Việt Nam với tỉnh Quảng Đông nói riêng đã đạt được những thành quả trên nhiều lĩnh vực. Chuyến công tác của đoàn lần này nhằm góp phần



Đồng chí Trần Đình Văn trao đổi với Giám đốc Sở Ngoại vụ Quảng Đông Liễu Thâm Tử.

làm sâu sắc hơn mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa hai đất nước; đồng thời, với mong muốn thúc đẩy sự hợp tác, tăng cường hiệu quả các hoạt động thương mại, đầu tư, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội giữa Lâm Đồng với Quảng Châu trong thời gian tới.

Theo đồng chí, để phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, tỉnh Lâm Đồng xác định ngoài phát huy nội lực, việc thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài là hết sức quan trọng. Đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã góp phần quan trọng trong việc hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao. Các dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến đã và đang làm tăng giá trị và đưa các mặt hàng nông sản thế mạnh của tỉnh như rau, hoa, cá nước lạnh, trà Ô long, cà phê... trở thành những sản phẩm có thương hiệu nổi tiếng trên thị trường

trong và ngoài nước, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hiện có 5 dự án FDI Trung Quốc với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.181,42 tỷ đồng (tương đương 51,35 triệu USD); tổng vốn đầu tư ước đã thực hiện là 1.045,42 tỷ đồng, đạt 88,4% tổng vốn đăng ký đầu tư. Các dự án hoạt động trong các lĩnh vực: dịch vụ du lịch; sản xuất và chế biến nông sản; sản xuất tơ và dệt lụa tơ tằm; gia công sản phẩm may mặc; phân phối các mặt hàng thực phẩm, nguyên liệu nông sản, máy móc, thiết bị nông nghiệp, thuốc trừ sâu và hóa chất nông nghiệp.

Năm 2022, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Lâm Đồng sang thị trường Trung Quốc đạt 25,56 triệu USD; gồm các mặt hàng chủ yếu: nhôm và hydroxit nhôm, rau, củ, quả chế biến, cà phê, hoa tươi. Kim ngạch nhập khẩu đạt 54,98 triệu USD; gồm các mặt hàng: máy móc, thiết bị, hóa chất,

thuốc nhuộm, nguyên phụ liệu dệt may, trứng giống tầm...

Đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp

Trong khuôn khổ chuyến công tác, đoàn đã có buổi làm việc với Học viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Đông. Đây là hoạt động hết sức quan trọng nhằm kết nối, thúc đẩy hợp tác phát triển trên lĩnh vực nông nghiệp - lĩnh vực thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng. Trong đó, một trong những nội dung đáng chú ý là kết nối, xúc tiến việc nhập khẩu trứng giống tầm lưỡng hệ chính ngạch từ Trung Quốc và hợp tác đầu tư sản xuất trứng giống tầm tại Lâm Đồng.

Tại buổi làm việc, đồng chí Trần Đình Văn cho biết, trong thời gian qua, các mặt hàng nông sản của tỉnh (rau,

trứng tầm lưỡng hệ từ Trung Quốc (100% trứng tầm lưỡng hệ được nhập khẩu Trung Quốc). Tuy nhiên, nguồn trứng giống tầm chủ yếu được nhập khẩu theo đường tiểu ngạch, nguồn cung không đều dẫn đến việc khan hiếm trứng giống tầm tại một số thời điểm (đặc biệt là các loại giống tốt, có sức kháng bệnh, năng suất cao). Do đó, tỉnh Lâm Đồng kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư Trung Quốc tiếp tục đến tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt là vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như: Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với lĩnh vực công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch và dịch vụ du lịch chất lượng cao.

Để thực hiện mục tiêu

mạnh của tỉnh Lâm Đồng như: sầu riêng, chanh dây, bò thịt cao sản, thịt heo, yến và các sản phẩm từ sữa. Đặc biệt là kết nối, xúc tiến việc nhập khẩu trứng giống tầm lưỡng hệ chính ngạch từ Trung Quốc và hợp tác đầu tư sản xuất trứng giống tầm tại tỉnh Lâm Đồng; bảo đảm nguồn giống chất lượng phục vụ phát triển ngành xe tơ dệt lụa của tỉnh.

Đại diện lãnh đạo Học viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Đông cho biết, đơn vị có đội ngũ các nhà nghiên cứu uy tín, có nhiều kết quả nghiên cứu được ứng dụng thực tiễn mang lại giá trị cao. Đơn vị sẵn sàng hợp tác với tỉnh Lâm Đồng để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, trong đó có vấn đề về trứng giống tầm.

Tại những nơi đến thăm và làm việc, đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng đã nhận được sự tiếp đón trọng thị, cởi mở. Đại diện lãnh đạo chính quyền địa phương, cơ quan, doanh nghiệp tại Quảng Đông bày tỏ vui mừng và đánh giá cao chuyến công tác của lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng; đồng thời, kỳ vọng các buổi làm việc sẽ mở ra cơ hội để thúc đẩy tăng cường hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới...

2. Hơn 334.300 học sinh tỉnh Lâm Đồng nô nức đón chào năm học mới

Sáng ngày 05/9/2023, hơn 334.300 học sinh toàn tỉnh Lâm Đồng dự Lễ khai giảng năm học 2023-2024.

Sau 3 năm bị ảnh hưởng bởi Covid-19, các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh Lâm Đồng đồng loạt khai giảng trực tiếp vào sáng 05/9. Theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường lên kế hoạch



Đoàn công tác tỉnh Lâm Đồng chụp hình lưu niệm với cán bộ, nhân viên Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu.

củ, quả chế biến, cà phê, hoa tươi) đã xuất sang thị trường Trung Quốc, nhất là mặt hàng sầu riêng đã được xuất khẩu chính ngạch, diện tích và giá trị sản xuất không ngừng được nâng cao. Bên cạnh đó, để phục vụ sản xuất tầm, hàng năm, Lâm Đồng nhập khẩu khoảng 370.000-400.000 hộp

trên, đồng chí Trần Đình Văn đề nghị Học viện Khoa học Nông nghiệp Quảng Đông phối hợp, hỗ trợ nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực thương mại, tăng cường mở rộng xuất nhập khẩu, kết nối để các doanh nghiệp của hai bên trao đổi thông tin, mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng có thế



Đồng chí Trần Đức Quận, UVBCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đánh trống khai trường năm học mới 2023 - 2024.

tổ chức Lễ khai giảng gọn nhẹ, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho học sinh.

Trong thư gửi ngành Giáo dục nhân dịp khai giảng năm học 2023-2024, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng mong muốn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục luôn giữ vững niềm đam mê, tâm huyết với nghề, bản lĩnh vượt qua mọi trở ngại, khó khăn, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp trồng người cao quý. Chủ tịch nước cũng mong muốn các bậc phụ huynh, vì tương lai con em mình, hãy đồng hành với nhà trường và xã hội trong giáo dục, chăm lo cho các em học sinh. Bên cạnh đó Chủ tịch nước cũng đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, chăm lo hơn nữa sự nghiệp giáo dục bằng những quyết sách kịp thời và đúng đắn, xây dựng cho được môi trường giáo dục thực sự trong sạch, lành mạnh, an toàn, để các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh, sinh viên được giảng dạy và học tập trong niềm vui, hạnh phúc, được phát huy tối đa năng lực sáng tạo, góp phần quan trọng thực hiện thành công đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nước nhà.

Về dự Lễ Khai giảng năm học mới tại 17 trường học trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, lãnh đạo Tỉnh đã trao tặng 200 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên trong học tập và rèn luyện (mỗi suất học bổng trị giá 1.000.000đ). Về dự Khai giảng năm học mới 2023-2024 còn có đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh và hệ thống chính trị địa phương. Đây là sự quan tâm, nguồn động viên lớn của toàn xã hội đối với ngành Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm học 2023-2024, tiếp tục triển khai thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo sách giáo khoa và giáo viên kịp thời cho năm học 2023-2024, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai thực hiện Chương trình Cùng tiếp bước em tới trường năm học 2023-2024 và trao tặng tủ sách giáo khoa dùng chung cho các trường Tiểu học ở nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Trong lễ Khai giảng tại tỉnh Lâm Đồng NXBGDVN đã trao tặng 15 tủ sách giáo khoa dùng chung cho các trường Tiểu học với tổng trị giá 375.000.000 đồng, đồng thời đơn vị cũng đã tặng

cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn của huyện Bảo Lâm hơn 2.000 bộ giáo khoa các lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với tổng trị giá 416.000.000 đồng...

Với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”, năm học 2023 - 2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo cơ sở giáo dục ổn định và duy trì nền nếp học tập ngay sau Lễ Khai giảng; ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường trong cả năm học bảo đảm nội dung chương trình giáo dục theo quy định; việc tổ chức các hoạt động đầu năm học cần phù hợp với lứa tuổi học sinh, điều kiện của nhà trường, gắn với thực tế của địa phương; chú trọng xây dựng văn hóa học đường ngay từ những ngày đầu năm học; phối hợp tốt với cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận, chia sẻ, hỗ trợ ngành Giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra...

3. Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận kiểm tra công tác phòng chống thiên tai tại Bảo Lộc

Ngày 5/9, đồng chí Trần Đức Quận - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng đã kiểm tra thực tế công tác phòng chống thiên tai và một số công trình giao thông bị hư hỏng do ảnh hưởng trực tiếp của mưa bão trên địa bàn TP Bảo Lộc.

Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận đã kiểm tra thực tế một số khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt tại các thôn 7, 9 và 10 trên địa bàn xã Đại Lào; đồng thời, kiểm tra các điểm xảy ra sạt lở, sụt lún trên đường Phạm Hồng Thái qua các thôn 9, 10 và 11 (xã Đại Lào). Qua kiểm tra, đồng

chí Trần Đức Quận chỉ đạo, trước những diễn biến phức tạp của thời tiết, UBND TP Bảo Lộc tập trung chỉ đạo các lực lượng từ thành phố đến cơ sở thường xuyên ứng trực, tránh bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Từ đó, chủ động theo dõi các diễn biến của thời tiết để kịp thời cảnh báo và giúp người dân ứng phó với mưa lũ, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho Nhân dân.

Đối với các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng trên địa bàn xã Đại Lào, Bí thư Tỉnh ủy giao UBND TP Bảo Lộc và UBND xã Đại Lào nhanh chóng rà soát, kiểm tra để có phương án khắc phục, đảm bảo cuộc sống cho người dân. Đối với các cầu, cống thoát nước tại các suối lớn trên địa bàn xã Đại Lào, cần đề xuất các sở, ngành xem xét báo cáo UBND tỉnh để có hướng đầu tư xây dựng đảm bảo công tác phòng, chống ngập lụt hiệu quả lâu dài.

Riêng đường Phạm Hồng Thái (xã Đại Lào) có chiều dài 7,1 km, với tổng mức đầu tư hơn 79 tỷ đồng do Ban Quản lý Dự án đầu tư, xây dựng TP Bảo Lộc làm chủ đầu tư và đơn vị thi công là Công ty TNHH Phương Hoàng Mai. Hiện, tuyến đường đã hoàn thành, nhưng chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của mưa bão đã xảy ra nhiều điểm sạt lở, sụt lún làm tuyến đường bị hư hỏng nghiêm trọng. Đồng chí Trần Đức Quận giao UBND TP Bảo Lộc chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị thi công nhanh chóng khắc phục các điểm sạt lở trên tuyến đường. Đối với 2 điểm sụt lún trên tuyến đường, phải mời các chuyên gia địa chất khảo sát, đánh giá làm rõ nguyên nhân để có biện pháp

khắc phục đảm bảo an toàn, chất lượng công trình trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Cùng ngày, đồng chí Trần Đức Quận - Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng đã tới kiểm tra tại khu vực bị sụt lún trên đường tránh phía Nam TP Bảo Lộc, đoạn qua phường Lộc Sơn. Lãnh đạo TP Bảo Lộc đã báo cáo với Bí thư Tỉnh ủy về những tồn tại, bất cập của tuyến đường tránh sau gần 4 năm tạm dừng thi công.

Qua kiểm tra cho thấy tình hình sụt lún tại đây đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Hiện tại, vị trí sụt lún đã bị đứt gãy hoàn toàn và tạo

phối hợp cùng UBND phường Lộc Sơn tăng cường công tác giám sát, rào chắn cấm người, phương tiện lưu thông qua lại khu vực sụt lún để đảm bảo an toàn.

Đồng chí Trần Đức Quận giao UBND TP Bảo Lộc phối hợp với Ban Quản lý Dự án 7 và Chủ đầu tư có báo cáo cụ thể về Dự án tuyến đường tránh phía Nam Bảo Lộc để lãnh đạo tỉnh làm việc với Bộ Giao thông vận tải; đồng thời, trình Chính phủ và các bộ, ngành trung ương xem xét có phương án bố trí kinh phí sớm thi công hoàn thành đưa Dự án vào sử dụng trong thời gian tới.



Đồng chí Trần Đức Quận chỉ đạo TP Bảo Lộc và xã Đại Lào rà soát hệ thống cầu, cống trên địa bàn Thôn 10 (xã Đại Lào) để có phương án chống ngập lụt hiệu quả đảm bảo an toàn cho Nhân dân.

thành phố sâu hơn 2 mét kéo dài hết nền đường. Phía dưới khu vực sụt lún đang xuất hiện thêm nhiều vết nứt với độ hở lớn kéo dài qua đất sản xuất của các hộ dân. UBND TP Bảo Lộc đã tiến hành di dời toàn bộ các hộ dân trong khu vực sụt lún để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho bà con.

Sau khi kiểm tra, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận chỉ đạo UBND TP Bảo Lộc giao các ngành chức năng

4. Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh làm việc với huyện Đức Trọng

Ngày 15/9, đoàn công tác Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Lâm Đồng do đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực chủ trì đã có buổi làm việc với Huyện

ủy Đức Trọng về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

Theo báo cáo tại buổi làm việc, nhìn chung công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp và tiếp công dân, xử lý đơn thư đã được quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong toàn Đảng bộ huyện. Công tác đấu tranh, phát hiện, xử lý, tố giác tội phạm đạt hiệu quả, không phát sinh điểm nóng trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, xử lý, chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, tồn tại, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đảm bảo theo kế hoạch đề ra; số lượng đơn thư các vụ việc có tính chất phức tạp giảm; công tác tiếp dân luôn được duy trì theo quy định; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, chất lượng, hiệu quả tiếp công dân ngày càng được nâng lên; công tác tuyên truyền, vận động, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Các đơn khiếu nại, tố cáo cơ bản được giải quyết đúng quy định, đúng thời hạn; các vụ việc phức tạp cơ bản đã giải quyết.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu

cực vẫn còn có mặt hạn chế. Mặt khác, nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số ít cán bộ, đảng viên còn chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là tự kiểm tra nội bộ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa được thường xuyên, việc giám sát một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực còn ít. Công tác điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan pháp luật đối với một số vụ án, vụ việc còn để kéo dài. Việc khắc phục một số sai phạm sau thanh tra có nội dung còn chậm; việc theo dõi, đôn đốc giải quyết đơn thư có lúc chưa kiên quyết, kịp thời...

Tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Văn Yên - Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy đã đánh giá cụ thể về những ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Đức Trọng thời gian qua. Đồng chí cho rằng, tất cả 4 nhiệm vụ

trên, huyện Đức Trọng đã chỉ đạo đều có kế hoạch, văn bản, quá trình triển khai rõ ràng, cụ thể. Mặt khác, huyện cũng đã triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo và các yêu cầu trong kết luận Tỉnh ủy; đồng thời, tạo mọi điều kiện cho các cơ quan nội chính nói chung và các cơ quan tố tụng nói riêng hoạt động...

Bên cạnh đó, đồng chí cũng đề nghị huyện cần thống kê tất cả các vụ việc phức tạp kéo dài từ trước tới nay để có đánh giá cụ thể từng vụ việc, cùng tìm cách nghiên cứu, giải quyết. Mặt khác, đối với công tác tuyên truyền, cải cách tư pháp cần phải đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nên tuyên truyền theo hướng đối thoại, chọn những vụ việc của một xã, một thôn để giải quyết cho Nhân dân cùng nghe thì sẽ hiệu quả hơn rất nhiều...

Kết luận tại buổi làm việc, đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đánh giá cao những kết



Đồng chí Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực kết luận buổi làm việc.

quả mà huyện Đức Trọng đã đạt được trong thời gian qua. Đồng chí yêu cầu Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy Đức Trọng cần nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp của các đồng chí trong đoàn công tác để thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đối với những mặt còn hạn chế, đồng chí đề nghị huyện cần chấn chỉnh tình trạng một số đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp làm việc cầm chừng, dùn dẩy, né tránh, sợ sai không dám làm. Cần phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Mặt khác, cần xây dựng quy chế chặt chẽ, rõ ràng, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, tập thể; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị...

Trong thời gian tới, đồng chí Trần Đình Văn đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu đảm bảo sự lãnh đạo một cách tuyệt đối, toàn diện của Đảng, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc quy định của Đảng. Tăng cường đấu tranh phòng chống và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực cần quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cán bộ, đảng viên đây là chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng, phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này.

Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho các bộ, đảng viên trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là phải phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trong phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng và các sai phạm khác.

Cùng đó, cần chú ý tới nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động quản lý Nhà nước, nhất là đẩy mạnh cải cách hành chính.

Đối với công tác nội chính, cải cách tư pháp, cần phải triển khai đầy đủ kịp thời chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, chủ động nắm tình hình, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng giải pháp nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Song song với đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Cần quan tâm đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng các hình thức cụ thể theo nhu cầu đối tượng thực tế, phù hợp với tình hình của từng địa phương. Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải

quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là giải quyết ngay từ cơ sở...

5. Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp làm việc với huyện Đam Rông

Ngày 5/9, đồng chí Trần Văn Hiệp - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng đoàn công tác của tỉnh đã có buổi làm việc với lãnh đạo huyện Đam Rông về tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm 2023.

Báo cáo với đoàn công tác của tỉnh, đồng chí Trương Hữu Đồng - Chủ tịch UBND huyện Đam Rông thông tin, trong 8 tháng đầu năm 2023, địa phương đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bước đầu đã đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, ước hết tháng 8/2023, địa phương thu hoạch 309,5 ha, bằng 105,3% kế hoạch. Tiến độ gieo trồng các loại cây trồng vụ mùa trồng được 2.009 ha, đạt 91,6% so với kế hoạch. Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao toàn huyện có 840,9 ha. Tình hình chăn nuôi, thủy sản phát triển ổn định, không phát sinh về dịch bệnh. Diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao toàn huyện có 840 ha đất sản xuất nông nghiệp. Huyện đã xây dựng 12 chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó có một số chuỗi hoạt động hiệu quả, đang mở rộng liên kết góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp bền vững. Diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện 175 ha, trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh trên 9,7 ha, chủ yếu nuôi cá tầm.

Công tác giải ngân vốn

đầu tư công được quan tâm chỉ đạo. Tính đến ngày 29/8, giá trị giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2023 đạt 54,49%; thu ngân sách nhà nước được thực hiện quyết liệt, tổng thu đạt trên gần 82 tỷ đồng. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả xếp loại cải cách hành chính năm 2022 huyện đứng thứ 5/12 huyện, thành phố trong tỉnh; các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ, 8 tháng năm 2023, huyện không xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, lũy kế 8 tháng đầu năm 2023, các cơ quan chức năng đã phát hiện 11 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (trong đó 9 vụ đã xác định được đối tượng vi phạm, 2 vụ chưa xác định được đối tượng vi phạm), đã xử lý 10/11 vụ, đạt 90,9%, giảm 17 vụ, tương ứng giảm 60,7% so với cùng kỳ năm 2022. Diện tích rừng thiệt hại giảm 3,61 ha, tương ứng với giảm 41,58% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, khối lượng lâm sản thiệt hại 347,99 m³, tăng 190,87 m³, tương ứng tăng 121,48% so với cùng kỳ. Các ban quản lý rừng đã chuẩn bị hiện trường trồng rừng năm 2023 với tổng diện tích 81,1 ha. Các doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng trồng được 28 ha. Đến nay đã trồng được 771.842 cây xanh, đạt 67% so với kế hoạch, trong đó trồng cây trên đất nông nghiệp 588.920 cây.

Về tình hình triển khai thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, đối với 8 công trình trọng điểm giai đoạn 2015-2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020-2025. Đến nay, đã có 3 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; còn lại 5 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện. Tổng thu ngân sách nhà nước tính từ đầu năm đến ngày 22/8 đạt trên 71 tỷ đồng, đạt 57% dự toán, bằng 74% so với cùng kỳ.

Trong chương trình xây dựng nông thôn mới, huyện tiếp tục chỉ đạo UBND các xã Đa Tổng, Đa M'Rông bám sát bộ tiêu chí xã nông thôn mới để rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong năm, tổng nguồn vốn thực hiện chương trình là trên 52 tỷ đồng tới ngày 17/8 giá trị giải ngân được trên 31 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 62,36%. Chương trình Mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giải ngân được trên 35 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 39,16% kế hoạch vốn;...

Phát biểu kết luận tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Trần Văn Hiệp đã biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao các kết quả huyện Đam Rông đã đạt được trên các lĩnh vực thời gian qua. Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh, sau gần 20 năm thành lập huyện, diện mạo đời sống kinh tế - xã hội địa phương đã “thay da đổi thịt” gần như hoàn



Đồng chí Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng phát biểu kết luận buổi làm việc.

toàn. Riêng trong 8 tháng đầu năm 2023, địa phương đã làm tốt nhiều nội dung. Đó là điểm nhấn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực khi số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại giảm mạnh; giải ngân vốn đầu tư công so với các địa phương đạt loại khá; giáo dục địa phương được chú trọng, quan tâm; cải cách hành chính có nhiều cố gắng...

Về phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn phải chủ động, nỗ lực nhiều hơn nữa. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đam Rông phải đặt quyết tâm chính trị cao nhất, phấn đấu trở về đích nông thôn mới trong năm 2025 với trọng tâm ở các lĩnh vực giảm nghèo nhanh, cân đối thu chi ngân sách, đạt tỷ lệ giải ngân vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia,...

Đối với nhiệm vụ trước mắt, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh công tác quản lý, bảo vệ rừng của địa phương phải được đặt lên hàng đầu, thực hiện nghiêm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Địa phương tuyệt đối không để các vụ phá rừng có tính chất nổi cộm tiếp tục xảy ra trên địa bàn, phải bố trí lực lượng tuần tra, kiểm soát cũng như hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2023.

Trong lĩnh vực đầu tư công, tuy có nhiều nỗ lực nhưng công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn chậm. Do đó, các đơn vị cần có giải pháp mạnh mẽ để tháo gỡ khó khăn cũng như chủ động đề xuất các vướng mắc vượt thẩm quyền tới sở, ngành, UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ giải quyết. Lãnh đạo huyện Đam Rông cần sớm tổ chức hội nghị chuyên đề nhằm sớm tìm ra giải pháp có hiệu quả để giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều trên địa bàn.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình Mục tiêu quốc gia, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch. Đồng chí Trần Văn Hiệp cũng đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương huyện Đam Rông tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò, sức mạnh tập thể, để cao trách nhiệm của cá nhân...

Bên cạnh đó, để địa phương đảm bảo lộ trình huyện về đích nông thôn mới vào năm 2025 theo kế hoạch, đồng chí Trần Văn Hiệp đã yêu cầu các Sở Giáo dục và Đào tạo,

Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội,... xem xét, hỗ trợ các kiến nghị của UBND huyện Đam Rông trong buổi làm việc cũng như tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền.

TIN TRONG NƯỚC

1. Quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan

Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan nêu rõ:

Đối tượng áp dụng: Tổ chức đảng bị kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập về tổ chức); đảng viên bị kỷ luật oan (bao gồm cả đảng viên không còn sinh hoạt đảng, đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, tòa án tuyên bố mất tích); tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật); tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra có thẩm quyền giải quyết đối với quyết định của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan); các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nguyên tắc thực hiện: Thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải kịp thời, công khai, khách quan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ

luật oan chịu trách nhiệm tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Chỉ thực hiện xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan một lần khi có kết luận hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền xác định kỷ luật oan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan phải chủ động, kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; phối hợp với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên; quyết định bãi bỏ, thu hồi quyết định kỷ luật oan; xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

Trường hợp tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng tiếp nhận hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Đảng viên bị kỷ luật oan đã qua đời, tòa án tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi đối với thân nhân đảng viên. Khi tòa án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc tuyên bố mất tích thì tổ chức đảng kỷ luật oan xem xét phục hồi quyền lợi cho đảng viên theo quy định. Việc bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Căn cứ để xin lỗi và phục hồi quyền lợi: Kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng



XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

có thẩm quyền xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Kết luận, quyết định, bản án của cơ quan pháp luật xác định đảng viên bị điều tra, truy tố, xét xử oan dẫn đến tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan.

Đảng viên bị kỷ luật oan không được xin lỗi và phục hồi quyền lợi trong các trường hợp: Sau khi bị kỷ luật oan đã không giữ được tư cách, phẩm chất, tiêu chuẩn đảng viên hoặc vi phạm bị kỷ luật. Nhận lỗi thay cho người khác dẫn đến bị kỷ luật oan. Từ chối việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Tự ý bỏ sinh hoạt đảng. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quyền và trách nhiệm của đảng viên theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan: Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan. Xây dựng kế hoạch, tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên

bị kỷ luật oan. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ hoặc thu hồi quyết định kỷ luật oan, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan. Khi nhận được kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan phải tổ chức hội nghị xin lỗi và phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Trách nhiệm của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan: Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và ban hành kết luận hoặc quyết định xác định kỷ luật oan, gửi tổ chức, cá nhân liên quan. Quyết định hoặc chỉ đạo tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan bãi bỏ quyết định kỷ luật oan và tổ chức xin lỗi, phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách

nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, quyết định giải quyết, xác định kỷ luật oan; việc xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan: Được yêu cầu (bằng văn bản) cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, kết luận, quyết định bị kỷ luật oan hướng dẫn việc xin lỗi và phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thi hành kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, xác định kỷ luật oan. Phối hợp thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan đến việc giải quyết kỷ luật oan.

Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc quyết định xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã kỷ luật oan, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) thì thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi...

2. Một số nét chính về kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2023

Từ đầu năm đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối

lớn, như: giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; gia hạn visa cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện... Do vậy, trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023 nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục duy trì xu hướng tích cực.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tích cực, trong đó tiến độ thu hoạch lúa hè thu và nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khả quan. Tính đến ngày 15/8/2023, cả nước thu hoạch được 1.071,6 nghìn ha lúa hè thu, năng suất đạt 57,5 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha; sản lượng đạt 11 triệu tấn. Chăn nuôi trong tháng 8 phát triển tương đối ổn định, sản lượng nuôi trồng thủy sản trong tháng 8 ước tăng 3,8% so với cùng kỳ 2022; tính chung 8 tháng năm 2023 tăng 3,2%, trong đó tôm tăng 4,1%.

Sản xuất công nghiệp tháng 8 tiếp tục xu hướng tích cực. Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2023 tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất công nghiệp trong nước. Tính chung 8 tháng năm 2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước.



Hoạt động thương mại và dịch vụ duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ 2022. Trong tháng 8, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10% so với cùng kỳ 2022; vận chuyển hành khách tăng 14,4% và luân chuyển tăng 28,2%; vận chuyển hàng hóa tăng 15,1% và luân chuyển tăng 13,4%.

Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước 8 tháng năm 2023 ước đạt 49,4% kế hoạch, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 47,6% và tăng 17,1%). Đặc biệt, trong 8 tháng năm 2023, số doanh nghiệp thành lập mới đạt mức cao nhất trong giai đoạn 8 tháng đầu năm từ trước tới nay. Đã có hơn 14 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới trong tháng 8/2023, tăng hơn 17,9% so với cùng kỳ năm 2022 và tăng 14,05% so với tháng trước. Bên cạnh đó, cả

nước có gần 6,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 10,9% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2022.

Vốn FDI đầu tư mới và góp vốn mua cổ phần tiếp tục tăng. Tính đến ngày 20/8/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 13,1 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2022. Đặc biệt, vốn đầu tư thực hiện của các dự án FDI tiếp tục tăng so với cùng kỳ (1,3%) và so với 7 tháng đầu năm (0,5 điểm phần trăm). Điều này cho thấy, các giải pháp quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong những tháng đầu năm đã mang lại hiệu quả trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư.

Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2023 tăng cao nhất với 4,89%; bình quân

3 tháng đầu năm tăng 4,18%; bình quân 6 tháng đầu năm tăng 3,29%; đến nay bình quân 8 tháng tăng 3,1%.

Công tác an sinh xã hội luôn được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm thực hiện. Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp người có công từ 1.624 nghìn đồng/tháng lên 2.055 nghìn đồng/tháng, tương ứng với mức tăng 26,54%.

Tính chung 8 tháng năm nay, trên địa bàn cả nước xảy ra 7.107 vụ tai nạn giao thông; 12.040 vụ vi phạm môi trường; 1.286 vụ cháy, nổ, làm 69 người chết và 64 người bị thương, thiệt hại ước tính gần 200,7 tỷ đồng, giảm 61,5% so với cùng kỳ năm trước...

3. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang: Sản xuất nông nghiệp theo chuỗi ở Tây Nguyên phải vượt qua được ranh giới của từng tỉnh

Đó là một trong những hướng đi mà Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu các tỉnh Tây Nguyên cần làm trong thời gian tới tại Hội nghị lần thứ nhất Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên tổ chức tại tỉnh Lâm Đồng.

Hội Đồng điều phối vùng Tây Nguyên được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập vào ngày 11/7/2023. Hội đồng là tổ chức phối hợp liên



Đồng chí Trần Lưu Quang - Phó Thủ tướng Chính phủ phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

ngành do Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối, giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành về liên kết vùng, phát triển bền vững vùng Tây Nguyên.

Hội đồng này cũng có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, giải pháp, cơ chế, chính sách thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu để phát triển kinh tế - xã hội, và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Đồng thời, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án, các hoạt động liên kết vùng đảm bảo thực hiện đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, phù hợp với các quy định pháp luật và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tây Nguyên là địa bàn địa chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của cả nước. Toàn vùng đã đạt được nhiều kết quả to lớn, rất quan trọng như GRDP bình quân đầu người năm 2022 gấp 11 lần so với năm 2002,

tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2002 - 2020 đạt gần 8%/năm và cao nhất so với các vùng. Tuy nhiên, quy mô kinh tế vùng Tây Nguyên còn những hạn chế, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế.

Phát triển bền vững vùng Tây Nguyên

Sáng ngày 20/9, tại TP. Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên. Tham dự hội nghị còn có các lãnh đạo các bộ, ngành, lãnh đạo UBND các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông.

Tại Hội nghị, đại diện Bộ Kế hoạch Đầu tư đã báo cáo về một số nội dung cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng Tây Nguyên và kế hoạch hoạt động trong các tháng cuối năm 2023 để lấy ý kiến đóng góp của các bộ ngành, địa phương.

Theo đó, Bộ đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù cần ưu tiên thực hiện sớm gồm: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; các chính sách về phát triển kinh tế rừng, giải quyết

có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho người dân; công tác quản lý và bảo vệ môi trường; các chính sách về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, du lịch, phát triển nguồn nhân lực...

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân 5 tỉnh Tây Nguyên đề xuất nhiều ý kiến về các cơ chế, chính sách cho phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên. Hầu hết các địa phương đều đề xuất có cơ chế sớm xây dựng, hoàn thiện hạ tầng giao thông (về đường bộ, hàng không) tạo sự liên kết vùng chặt chẽ giữa các tỉnh, hình thành một mạng lưới giao thông, hạ tầng logistics hoàn chỉnh giúp các tỉnh Tây Nguyên phát triển kinh tế, nhất là du lịch xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

Do đó, đề nghị Chính phủ, Bộ NNPTNT nghiên cứu, ban hành quy định về quản lý, sử dụng đất tại các nông lâm trường để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện (cần quy định rõ đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận khoán) và hướng dẫn, xử lý đối với trường hợp diện tích đất của các nông lâm trường đã bàn giao cho địa phương quản lý nhưng hiện trạng các hộ dân đã xây dựng công trình, nhà ở

Hiện nay, tuyến Quốc lộ 27 kết nối các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Ninh Thuận (nhất là đoạn từ cầu K'Rông Nô đến ngã ba Liên Khương) hiện xuống cấp trầm trọng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao

thông, đề xuất Trung ương sớm xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để huy động các nguồn lực cho vùng Tây Nguyên phát triển, nhất là về phát triển hạ tầng giao thông, chương trình ổn định dân di cư tự do; hệ thống thủy lợi, an toàn hồ đập, an ninh nguồn nước; phát triển kinh tế lâm nghiệp,... để tận dụng, khai thác hết tiềm năng, thế mạnh, thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng đảm bảo phát triển nhanh, cân bằng, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội - môi trường và tạo các tiền đề cho ổn định chính trị.

Theo đại diện Bộ Kế hoạch Đầu tư: Trong số các nhiệm vụ cần triển khai, nhiệm vụ đầu tiên là nghiên cứu các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, huy động hiệu quả nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông. Đồng thời, ưu tiên phát triển mạng lưới hạ tầng giao thông như tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Gia Nghĩa - Chơn Thành, Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; nghiên cứu đầu tư các dự án cao tốc Bắc - Nam phía Tây (Ngọc Hồi - Pleiku, Pleiku - Buôn Ma Thuột, Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa); mở rộng, nâng cấp các cảng Hàng không Liên Khương, Pleiku, Buôn Ma Thuột...

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Vận tải Nguyễn Văn Thắng cho biết, đến nay Thủ tướng Chính phủ đã giao bộ xây dựng kế hoạch đến năm 2025 phải hoàn thành 4 tuyến cao tốc dài 295km, đến 2030 phải đầu tư 8 tuyến cao tốc dài 830km để kết nối các tỉnh Tây Nguyên



Đồng chí Trần Văn Hiệp - Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đề xuất một số vấn đề khó khăn tại vùng Tây Nguyên cần sớm được tháo gỡ.

Đồng chí Trần Văn Hiệp - Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cho rằng: Hiện nay công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung còn nhiều tồn tại, bất cập... Nguyên nhân chủ yếu do công tác quản lý đất đai của nhiều thời kỳ trước còn hạn chế.

thông. Do đó, đề nghị Bộ Giao thông vận tải quan tâm ưu tiên đầu tư, nâng cấp đường Quốc lộ 27...

Chú trọng hạ tầng giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp, lưu thông hàng hóa nông sản

Cũng tại Hội nghị, đồng chí Trần Văn Hiệp - Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cũng

với Nam Trung Bộ, kết nối với Đông Nam Bộ và các vùng kinh tế khác. Đặc biệt, đến năm 2023 phải hoàn thành các tuyến cao tốc quan trọng với số vốn hơn 150.000 tỷ đồng. Để thực hiện được mục tiêu trên, các đơn vị liên quan, các địa phương phải có tư duy mới, nỗ lực cao.

Phát biểu chỉ đạo, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang nhận định, Hội nghị như là sự khởi đầu để Hội đồng Điều phối vùng cùng xây dựng cơ chế riêng để phát triển toàn vùng. Trong đó, trước mắt sẽ ưu tiên cho ba nhiệm vụ chính gồm hoàn thiện, kết nối hạ tầng giao thông cho toàn vùng, tiếp đó liên kết với các vùng, địa phương lân cận. Các tỉnh Tây Nguyên cần xây dựng cơ chế để phối hợp trong việc thực hiện thu hút, xúc tiến đầu tư với nguyên tắc vì sự lợi ích chung của toàn vùng. Nhiệm vụ quan trọng không kém chính là chiến lược phát triển nông nghiệp theo chuỗi, từ việc xây dựng vùng nguyên liệu, hệ thống nhà máy sản xuất để tận dụng lợi thế của khu vực.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh, thực tế, hành lang pháp lý đã có đủ và 3 nhiệm vụ chính trên sẽ sớm được triển khai, sau đó sẽ đẩy mạnh thực hiện trong 2 năm tiếp theo để kịp thời hạn đề ra. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trước mắt và lưu ý một số vấn đề về biến đổi khí hậu, công tác quản lý, bảo vệ rừng, sự cạnh tranh giữa các địa phương, chuyển đổi số trong các lĩnh vực... để phát triển toàn diện vùng Tây Nguyên trong thời gian tới.

TIN THẾ GIỚI

Nhìn lại chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden

Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ Joe Biden có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 10-11/9 theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Kết quả nổi bật nhất của chuyến thăm chính là việc hai nước chính thức nâng cấp lên quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, mở ra một giai đoạn lịch sử mới của tình hữu nghị và hợp tác song phương.

Phát biểu tại gặp gỡ báo chí ngay sau hội đàm, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Vì lợi ích của Nhân dân hai nước và mong muốn tăng cường hợp tác nhằm các mục tiêu hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững trong bối cảnh mới, tôi và ngài Tổng thống Joe Biden đã thay mặt hai nước thông qua Tuyên bố chung, thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác, phát triển bền vững”.

Quan hệ đối tác đó tiếp tục dựa trên cơ sở tôn trọng đầy đủ những nguyên tắc cơ



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì lễ đón Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì Lễ đón. Đây là lần đầu tiên một Tổng thống Hoa Kỳ thăm cấp Nhà nước theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chuyến thăm diễn ra đúng dịp kỷ niệm 10 năm hai nước xác lập Quan hệ Đối tác Toàn diện. Đây cũng là sự tiếp nối truyền thống trong gần 30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam-Hoa Kỳ.

Tại hội đàm, trong không khí hữu nghị, bình đẳng, hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau, hai Nhà lãnh đạo đã trao đổi sâu rộng, toàn diện và đạt kết quả tốt đẹp.

bản định hướng cho quan hệ hai nước thời gian qua, trong đó có tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

Tổng Bí thư mong muốn qua chuyến thăm quan trọng và đầy ý nghĩa này, Tổng thống Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Hoa Kỳ có thêm dịp để cảm nhận trực tiếp về đất nước Việt Nam đổi mới, phát triển năng động, có nền văn hiến, lịch sử lâu đời và người dân Việt Nam giàu tình cảm, hiếu khách, hữu nghị và yêu chuộng hòa bình.

Bày tỏ vui mừng khi hai nước nâng cấp quan hệ, Tổng thống Joe Biden nhấn mạnh đây là một bước đi vô cùng quan trọng cho cả hai quốc gia bởi nó thể hiện sức mạnh của bản thân mối quan hệ đó khi hai nước đang phải đương đầu với những thách thức có tác động to lớn đối với tương lai của khu vực và cả thế giới.

Theo Tổng thống Hoa Kỳ, để có được những tiến triển trong quan hệ hai nước hiện nay là những nỗ lực của lãnh đạo, người dân của cả hai quốc gia. “10 năm trước đây khi tôi là Phó Tổng thống, hai nước chúng ta đã đạt được một cột mốc lớn khi xác lập mối Quan hệ Đối tác toàn diện giữa hai nước. Tôi vô cùng tự hào về cách thức mà hai quốc gia và nhân dân hai nước chúng ta đã tiến hành xây dựng lòng tin và sự hiểu biết lẫn nhau để có thể xử lý các hậu quả đau đớn mà cuộc chiến tranh đã để lại cho cả hai dân tộc chúng ta”, Tổng thống nói.

1. Hình mẫu về hàn gắn và xây dựng quan hệ sau chiến tranh

Hội kiến với Tổng thống Hoa Kỳ, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng cho rằng để tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ song phương trong khuôn khổ Đối tác Chiến lược Toàn diện mới xác lập, hai bên cần tiếp tục tăng cường quan hệ chính trị-ngoại giao, nhất là thông qua các cuộc gặp giữa Lãnh đạo Cấp cao của hai nước. Chủ tịch nước cảm ơn Tổng thống Joe Biden đã gửi thư mời Chủ tịch nước tham dự Hội nghị các Nhà Lãnh đạo Kinh tế APEC tháng 11 năm nay tại San Francisco và vui vẻ nhận lời mời.

Tổng thống Joe Biden chia sẻ trong nỗ lực thúc đẩy



Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng tiếp Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

quan hệ song phương Việt Nam - Hoa Kỳ luôn nhận được sự đồng hành, ủng hộ quý báu của những người bạn lâu năm như cố Thượng nghị sỹ John McCain, nguyên Thượng nghị sỹ John Kerry, cũng như của đông đảo người dân Hoa Kỳ. Tổng thống bày tỏ tin tưởng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành tựu hơn nữa sau khi khuôn khổ Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện được xác lập.

Trong không khí thân tình, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng đã trân trọng tặng Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden cuốn sách đặc biệt mang tên “Một con người, một con đường và một lịch sử: HỒ CHÍ MINH - THƯ GỬI NƯỚC MỸ” do Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành.

Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden trân trọng tiếp nhận món quà đặc biệt và ý nghĩa này, cho biết sẽ dành thời gian đọc kỹ những lá thư mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong cuốn sách, để qua đó hiểu rõ hơn

về giai đoạn lịch sử này trong quan hệ hai nước.

Sau cuộc tiếp, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng đã chủ trì tiệc chiêu đãi cấp nhà nước chào mừng Tổng thống Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Hoa Kỳ.

Tại tiệc chiêu đãi, Chủ tịch nước nhấn mạnh sự phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ, từ cựu thù trở thành Đối tác Chiến lược Toàn diện. Đây thực sự là hình mẫu trong lịch sử quan hệ quốc tế về hàn gắn và xây dựng quan hệ sau chiến tranh.

Trong phát biểu đáp từ tại tiệc chiêu đãi, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden nhắc đến hai câu nổi tiếng trong Truyện Kiều: “Vinh hoa bõ lúc phong trần /Chữ tình ngày lại thêm xuân một ngày”. Đề cao những nỗ lực của hai nước để “nắm bắt tiềm năng của tương lai,” Tổng thống Joe Biden nhấn mạnh đó là những cơ hội lớn lao về sự thịnh vượng cho người dân hai nước.

2. Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư - vì lợi ích và sự phát triển chung

Tại hội kiến giữa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, hai Nhà Lãnh đạo bày tỏ vui mừng về những bước phát triển sâu rộng của quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ trên cả 3 bình diện song phương, khu vực và quốc tế, sau gần 30 năm bình thường hóa quan hệ và 10 năm xác lập Quan hệ Đối tác Toàn diện. Trong đó, kinh tế, thương mại, đầu tư tiếp tục là điểm sáng và là động lực của quan hệ song phương với kim ngạch hai chiều đạt hơn 123 tỷ USD vào năm 2022. Tổng thống Joe Biden tái khẳng định ủng hộ một Việt Nam mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng, tiếp tục đổi mới, mở rộng hội nhập quốc tế, đảm nhận vai trò lớn hơn trong ASEAN và khu vực, cũng như trong hợp tác quốc tế ứng phó với các thách thức toàn cầu.

Hợp tác giữa hai nước về khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, an ninh - quốc phòng, khắc phục hậu quả chiến tranh, ứng phó với biến đổi khí hậu, giao lưu nhân dân... tiếp tục đạt nhiều tiến triển quan trọng.

Để triển khai hiệu quả khuôn khổ quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác trên tất cả các kênh, cả kênh Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân. Thủ tướng đề nghị phía Hoa Kỳ sớm công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam, cũng như nâng cấp Hiệp định khung về thương mại và đầu tư, tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp công



Thủ tướng Phạm Minh Chính hội kiến Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

nghệ cao của Hoa Kỳ làm ăn kinh doanh tại Việt Nam.

Tổng thống Joe Biden nhất trí với Thủ tướng Phạm Minh Chính về các định hướng và biện pháp triển khai khuôn khổ mới của quan hệ hai nước cũng như các lĩnh vực hợp tác ưu tiên, trong đó có y tế, an sinh xã hội, năng lượng xanh, công nghệ cao...

Tổng thống Joe Biden đề nghị hai bên tăng cường hợp tác chuỗi cung ứng bán dẫn thông qua các chương trình đào tạo nhân lực cho Việt Nam, qua đó từng bước hỗ trợ Việt Nam tham gia sâu hơn và trở thành mắt xích quan trọng trong các chuỗi cung ứng tại khu vực, trên thế giới.

Tại Thủ đô Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Tổng thống Joe Biden đã cùng dự Hội nghị cấp cao Việt Nam-Hoa Kỳ về Đầu tư và Đổi mới sáng tạo.

Nhất trí với quan điểm của Tổng thống Hoa Kỳ "Đổi mới sáng tạo là chìa khóa để mở cửa tương lai của chúng

ta," Thủ tướng đề nghị doanh nghiệp hai nước dành thời gian, công sức, trí tuệ, nguồn lực ưu tiên cho đầu tư khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; nhất là chuyển đổi số, công nghiệp bán dẫn, tăng trưởng xanh, năng lượng tái tạo, chống biến đổi khí hậu và kinh tế tuần hoàn.

Tổng thống Biden khẳng định Hoa Kỳ sẽ hợp tác và hỗ trợ Việt Nam để nắm bắt cơ hội, tiềm năng của mình. Tổng thống cũng nhấn mạnh việc hợp tác, chia sẻ không chỉ trong lúc phát triển thuận lợi, mà ngay cả khi khó khăn, rủi ro có thể xảy ra.

3. Sớm hoàn tất thủ tục công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường

Hội kiến với Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Tổng thống Joe Biden cho biết trong hàng chục năm hoạt động nghị viện, ông luôn ủng hộ tăng cường quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, luôn góp sức bình thường hóa quan hệ giữa hai nước ngay từ ngày đầu thiết lập quan hệ.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ bày tỏ trân trọng tình cảm tốt đẹp và đánh giá cao đóng góp của Tổng thống Joe Biden đối với quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ.

Hai Nhà Lãnh đạo cùng chia sẻ Quốc hội hai bên đã và đang đóng vai trò rất quan trọng trong tiến trình hàn gắn, xây dựng, củng cố lòng tin, tăng cường hợp tác và nâng tầm quan hệ hai quốc gia.

Trao đổi về phương hướng hợp tác hai nước thời gian tới với Tổng thống Joe Biden, Chủ tịch Quốc hội đề nghị Hoa Kỳ sớm hoàn tất thủ tục công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường; tiếp tục dành nguồn lực cho hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, lĩnh vực không thể thiếu đối với quá trình hàn gắn, xây dựng và củng cố lòng tin, sự hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau giữa hai nhà nước và nhân dân hai nước.

Tổng thống Hoa Kỳ và các nghị sỹ tham gia Đoàn nhất trí với các đề xuất của Chủ tịch Quốc hội và sẽ nỗ lực thúc đẩy nội bộ Hoa Kỳ đồng thuận ủng hộ quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ, sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ mong muốn Tổng thống Joe Biden tiếp tục thúc đẩy lưỡng Đảng và lưỡng Viện của Hoa Kỳ đồng thuận ủng hộ quan hệ ổn định, lâu bền, cùng có lợi với Việt Nam và Quốc hội Việt Nam...

Trong không khí thân tình, cởi mở, Tổng thống Joe Biden và Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã chứng kiến lãnh đạo Hội Cựu chiến binh, Bộ Quốc phòng Việt Nam và Hoa Kỳ trao tặng các kỷ vật chiến tranh giữa hai bên, hành động có tính biểu tượng và nhân văn

sâu sắc. Hai bên cùng nhất trí nỗ lực hàn gắn hậu quả chiến tranh và thảo luận về tầm quan trọng tiếp tục công việc này.

Với một lịch trình nghị sự dày đặc, chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tạo bước chuyển mới trong quan hệ hai nước, góp phần hiện thực hóa nguyện vọng của người dân hai nước về một tương lai tươi sáng và năng động, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ hội kiến Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden.

Phát biểu với báo chí sau Hội đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, Việt Nam thúc đẩy quan hệ với Hoa Kỳ và các đối tác quốc tế khác với tinh thần Việt Nam là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế. Đối với Hoa Kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam và Việt Nam sẵn sàng hợp tác đầy đủ với Hoa Kỳ; nền độc lập và hợp tác đó có lợi cho toàn thế giới.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định chủ trương đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác song phương trong khuôn khổ của đường lối đối ngoại nhất quán là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

VĂN BẢN MỚI

1. Công văn số 2986-CV/TU ngày 12/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ rừng

Từ đầu năm đến nay, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được những kết quả tích cực.

Tuy nhiên, tiến độ thu ngân sách nhà nước chưa đạt yêu cầu (tổng thu 8.485,4 tỷ đồng, bằng 67,2% dự toán Trung ương, bằng 58,5% dự toán địa phương); giải ngân vốn đầu tư công còn rất chậm, đạt 31,7% kế hoạch (2.582,9/8.156,539 tỷ đồng); tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp tuy giảm so cùng kỳ nhưng còn diễn biến phức tạp. Để đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ rừng và các mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng trong Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 07/12/2022 của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, Bí thư Thành ủy, Huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách nhà nước, quyết tâm hoàn thành mục tiêu thu ngân sách của tỉnh năm 2023. Thực hiện tốt các giải pháp chống thất thu thuế; tăng cường công tác quản lý thu, thực hiện thu đúng, đủ và kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước, nhất là các nguồn thu trên các lĩnh vực còn dư địa, như: Khoáng sản, bất động sản, kinh doanh thương mại điện tử, nền tảng số, hoạt động kinh doanh vận tải, xăng dầu,...; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm đối với người nộp thuế cố tình để nợ đọng, kéo dài, có các hành vi trốn thuế, gây thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm hoàn thành Kế hoạch năm 2023 đề ra, xác định đây là một nhiệm vụ chính trị quan

trọng, tập trung ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Quyết liệt, đồng bộ, chủ động, kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là liên quan đến thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng; chuyển vốn ngay đối với các dự án đầu tư công đến nay không triển khai được; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ đạo xử lý trách nhiệm, thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, những thiếu, phiền hà, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, bảo vệ rừng theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, nhất là thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vụ vi phạm mới phát sinh, không để vụ việc phức tạp trên

địa bàn; chú trọng công tác bảo vệ rừng, tăng cường trách nhiệm của lực lượng kiểm lâm, đội kiểm lâm cơ động trong công tác tuần tra, phát hiện vi phạm nhằm ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời, xử lý nghiêm các vụ việc, đối tượng vi phạm theo đúng quy định.

4. Địa phương, cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư nào không hoàn thành Kế hoạch nhiệm vụ thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; để xảy ra tình trạng vi phạm nghiêm trọng Luật Lâm nghiệp và không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác thì người đứng đầu cấp ủy, ngành, địa phương, đơn vị đó chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, lấy kết quả thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, công tác quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023 là tiêu chí để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh theo dõi, làm căn cứ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ đối với trưởng



Tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm, chú trọng công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Bí thư Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch UBND huyện, thành phố nếu không hoàn thành một trong các nhiệm vụ năm 2023: Thu ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công; để xảy ra tình trạng vi phạm nghiêm trọng Luật Lâm nghiệp; không hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng khác theo Nghị quyết số 22-NQ/TU của Tỉnh ủy.

2. UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản chỉ đạo về việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen” trên toàn tỉnh

Theo đó, UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen” tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung thông tin, tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn, hậu quả của tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”.

Tập trung chỉ đạo, rà soát, ban hành hoặc đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách (theo thẩm quyền) nhằm phát triển kinh tế, xã hội gắn với việc nâng cao đời sống, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, tạo sinh kế cho người lao động, nâng cao trình độ dân trí,... Nâng cao hiệu quả công



Công an tỉnh Lâm Đồng cảnh báo các app vay tiền tín dụng đen.

tác phòng, chống tội phạm tại địa bàn cơ sở, xây dựng có hiệu quả Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng xã, phường, thị trấn không có hoạt động “tín dụng đen”; vận động các cơ quan, đơn vị, khu dân cư, người dân trên địa bàn chủ động phát hiện, tố giác tội phạm nhằm hạn chế các điều kiện làm phát sinh hoạt động “tín dụng đen”, phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Thường xuyên nắm chắc tình hình, tăng cường phối hợp, kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ sở kinh doanh, các đối tượng có dấu hiệu hoạt động “tín dụng đen”, các băng nhóm tội phạm hoạt động “bảo kê”, cưỡng đoạt tài sản, cho vay lãi nặng, đòi nợ thuê; thanh tra, kiểm tra hoạt động của các công ty tài chính, doanh nghiệp, công ty luật, cơ sở kinh doanh có điều kiện nhằm kịp thời phát hiện các hoạt động “tín dụng đen”, xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông: Tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực viễn thông và an toàn thông tin, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xóa bỏ các bài viết, nội dung, hình ảnh... quảng cáo trái phép, các trang web, đường

dẫn, ứng dụng có liên quan đến “tín dụng đen”; phối hợp với Công an tỉnh và các doanh nghiệp viễn thông rà soát, xác thực các thuê bao internet, thuê bao di động, loại bỏ ngay các sim “rác” không để các đối tượng lợi dụng hoạt động “tín dụng đen”. Định hướng, chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vay tài sản, thu hồi nợ, hậu quả của “tín dụng đen” và kết quả đấu tranh, xử lý của cơ quan chức năng đối với các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” để răn đe, phòng ngừa các vi phạm.

Đồng thời, đề nghị Công an tỉnh: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình; áp dụng các biện pháp phòng ngừa hiệu quả, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các hành vi liên quan đến “tín dụng đen”. Triển khai thực hiện quyết liệt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” nhằm hạn chế các trường hợp vi phạm, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn...

B.B.T

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

 **BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY**

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nhiều chủ trương về công tác dân vận đã được các cấp ủy Đảng chỉ đạo triển khai thực hiện và sơ, tổng kết kịp thời gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác dân vận đã tập trung vận động Nhân dân hưởng ứng tích cực 3 mục tiêu, 4 khâu đột phá, các công trình trọng điểm do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

Trước hết, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong công tác xây dựng Đảng nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân đối với tổ chức Đảng: Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng; kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng có chuyển biến rõ nét, cơ bản sát với tình hình thực tiễn. Công tác lãnh đạo, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được các cấp ủy quan tâm thực hiện



Mô hình Dân vận khéo “Biến rác thải thành học bổng Lê Thị Pha” của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đa Lát, huyện Đa Tềh.

và có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, có nhiều đổi mới, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường, ngày càng siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được các cấp ủy Đảng chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác

những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch được chú trọng; thường xuyên nắm bắt thông tin, theo dõi, xử lý các đối tượng phát tán thông tin sai trái, bịa đặt; thành lập các trang thông tin điện tử, huy động lực lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... tích cực tham gia, chia sẻ thông tin chính thống lên mạng xã hội.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy, chính quyền các

cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở. Qua đó, đã hạn chế tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo tại cơ sở. Công tác cải cách hành chính được chính quyền các cấp quan tâm triển khai thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực; thường xuyên chấn chỉnh, sửa đổi lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ. Hiện nay, 100% các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn đạt 98,66%.

Công tác quản lý Nhà nước về dân tộc, tôn giáo được quan tâm triển khai thực hiện đảm bảo quy định. Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhiều chương trình, dự án đầu tư hiệu quả, làm thay đổi đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, đoàn kết giữa các tôn giáo góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng theo

tinh thần Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị; đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 28/02/2019 của Bộ Chính trị “về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân. Chỉ đạo 12/12 thành ủy, huyện ủy ban hành quy chế và không ngừng nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân đã góp phần hạn chế các vụ việc công dân khiếu nại, khiếu kiện trên địa bàn.

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ

Chính trị. Việc triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” tập trung hướng về cơ sở với nhiều mô hình cụ thể, cách làm sáng tạo, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt, phong trào thi đua “dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới do Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới tỉnh và Ban Thi đua khen thưởng Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện đã góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 107/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 96,4%), có 33 xã nông thôn mới nâng cao, 9 xã nông thôn mới kiểu mẫu và 05 huyện (Đơn Dương, Đức Trọng, Đà Tẻ, Cát Tiên, Lâm Hà) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Những thành tựu về công tác dân vận sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới được tăng cường. Công tác dân vận trong thời gian tới sẽ tiếp tục đóng góp to lớn trong vận động Nhân dân hưởng ứng tích cực việc triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

B.D.V.T.U

KẾT QUẢ SAU 5 NĂM

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 35-NQ/TW

 KIỀU NINH

Xác định công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. 5 năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã nghiêm túc chỉ đạo triển khai bài bản, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Từ khi Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” (Nghị quyết số 35) được ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt học tập, quán triệt Nghị quyết số 35, đưa nội dung Nghị quyết vào sinh hoạt chuyên đề của chi bộ, giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết hiệu quả, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thành lập Ban Chỉ đạo 35 tỉnh (BCĐ35), thống nhất xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch, chương trình để thực hiện công tác đấu tranh trọng tâm, trọng điểm, trước mắt và lâu dài. BCĐ35 tỉnh đã hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thành viên, BCĐ35 các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các đơn vị liên quan cụ thể hóa, triển khai thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị, phù hợp với địa bàn, tình hình thực tế; quán triệt các đơn vị xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Hiện nay, 100% thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và một số đơn vị thành viên BCĐ35 cấp tỉnh đã thành lập BCĐ35, Tổ Thư ký giúp việc đảm bảo đúng thành phần, số lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh, BCĐ35 tỉnh xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thành lập lực lượng cộng tác viên, mở rộng lực lượng tuyên truyền viên từ

tỉnh đến cơ sở. Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ tham mưu, giúp việc và lực lượng tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được chú trọng. Trong 5 năm, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh tổ chức 3 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với 700 lượt đại biểu tham gia; hằng năm, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo gắn nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với hơn 1.500 lượt học viên.

Quá trình chỉ đạo thực hiện, BCĐ35 tỉnh chú trọng chỉ đạo Cơ quan Thường trực BCĐ35 tỉnh kịp thời cung cấp, định hướng thông tin, tuyên truyền trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, quốc phòng, an ninh, các sự kiện chính trị quan trọng và công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về nêu gương,... góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chống các luận điệu xuyên tạc sai sự thật, nói xấu, bôi nhọ cán bộ, kích động nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân; phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh xây dựng lực lượng cộng tác viên, tuyên truyền viên, hướng dẫn tạo lập các tài khoản đấu tranh trên không gian mạng; đồng thời, kết nối với tài khoản của BCD35 tỉnh để chia sẻ thông tin và phối hợp đấu tranh mạnh mẽ trên không gian mạng. Đến nay, hầu hết BCD35 các địa phương, các sở, ngành đã thành lập và hoạt động có hiệu quả các tài khoản mạng xã hội với 307 trang blog, facebook, fanpage, group... Tổ chức nghiên cứu, biên soạn hàng trăm bài viết, video clip và thực hiện bình luận đấu tranh phản bác thông tin sai sự thật, xấu độc.

Tăng cường công tác theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động chống phá của các hội, nhóm, đối tượng bất mãn, cơ hội chính trị để kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, giáo dục, nhắc nhở, xử lý; đẩy mạnh điều tra, xác minh, đấu tranh, gọi hỏi, răn đe, xử lý đối tượng đăng tải tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên internet, mạng xã hội; ngăn chặn, bóc gỡ thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh và xử lý hình sự 05 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính 157

vụ/188 trường hợp về các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. BCD35 tỉnh đã phối hợp, huy động, tổ chức lực lượng báo xấu hàng trăm tài khoản, video chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ trên internet, mạng xã hội.

Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đưa nội dung thực hiện Nghị quyết số 35 vào chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và các quy định về nêu gương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành 07 cuộc kiểm tra, 08 cuộc giám sát về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 35 đối với Ban Thường vụ và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ huyện Bảo Lâm; Đảng ủy và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh.

Cùng với đó, các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, phát hiện sớm vấn đề nảy sinh, dự báo và đưa ra các giải pháp đấu tranh, phòng ngừa nhanh, nhạy, kịp thời, không để các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề nhạy cảm, tập hợp lực lượng, hình thành tổ chức, xuyên tạc, kích động, lôi kéo quần chúng chống Đảng, Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện tổ chức thành công các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước, của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 35 đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng xác định đấu tranh trên không gian mạng là mặt trận chủ yếu, lấy báo chí, truyền thông là lực lượng chính, xử lý các bức xúc của Nhân dân là cơ bản. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của BCD35 các cấp. Chú trọng công tác xây dựng, tổ chức hoạt động, phát triển, quản lý tốt lực lượng; tuyên truyền thông tin tích cực; đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch kịp thời, hiệu quả. Gắn kết chặt chẽ giữa xây với chống, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, nghiêm cấm việc để lộ, lọt thông tin bí mật nội bộ. Bố trí đủ nguồn lực cho lực lượng chuyên trách, lực lượng nòng cốt, qua đó góp phần làm tốt công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững môi trường chính trị, xã hội ổn định, củng cố niềm tin của Nhân dân, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, xây dựng Lâm Đồng ngày càng phát triển.

K.N

KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ KHI THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC ĐẾN NAY

 **BAN NỘI CHÍNH TỈNH ỦY**

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh (Ban Chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 686-QĐ/TU ngày 23/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cơ cấu nhân sự gồm 15 thành viên do đồng chí Trần Đức Quận - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh làm Trưởng Ban

Sau khi được thành lập, Ban Chỉ đạo đã khẩn trương ban hành Quy chế làm việc, Chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Ban Chỉ đạo để đưa hoạt động của Ban Chỉ đạo đi vào nền nếp, ổn định.

Trong 01 năm qua, Ban Chỉ đạo đã tổ chức họp 04 phiên, Thường trực Ban Chỉ đạo họp 09 cuộc; Ban hành 50 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện 03 cuộc kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) đối với Sở TNMT, Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT, giám sát về PCTN tiêu cực đối với 12 thành ủy, huyện ủy; đưa 11 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực vào diện theo dõi, chỉ đạo xử lý, đến nay đã kết thúc được 04 vụ.

Ban Chỉ đạo của tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các văn bản như: Quy chế phối hợp chung giữa Ban Nội chính với Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự Đảng Viện KSND tỉnh, Ban cán sự



Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị để đánh giá kết quả công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023.

Đảng TAND tỉnh (thay cho 03 quy chế phối hợp cũ để tạo ra sự thống nhất 04 cơ quan, góp phần cải cách hành chính, giảm các cuộc họp, sơ kết, tổng kết và bổ sung kịp thời các chủ trương mới của Đảng); Quy định về cơ chế phối hợp, chỉ đạo đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực (TNTC) thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo xử lý nhằm hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung và khi các cơ quan tố tụng có quan điểm khác nhau làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án; Quy định “về mua tin phục vụ công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh”, phổ biến đến toàn dân, góp phần phòng ngừa, phát hiện TNTC và đẩy mạnh phong trào PCTNTC trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Ban chỉ đạo của tỉnh cũng đã chỉ đạo Ban Nội

chính Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện một số công việc như: Mở lớp tập huấn về nghiệp vụ PCTNTC cho 106 cán bộ ủy viên ban thường vụ các thành ủy, huyện ủy để nâng cao trình độ và kỹ năng PCTNTC tại cấp huyện, nâng cao khả năng, trách nhiệm, vai trò của Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện; Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về “Giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” nhằm khắc phục hạn chế của công tác giám định tư pháp tại địa phương ...

Sau 01 năm thành lập, hoạt động của Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần

(Xem tiếp trang 46)

DI LINH,

ĐẤU ÁN GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XV

 HỮU HẢI

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025, với phương châm “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển”, nửa đầu nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước và tỉnh Lâm Đồng do chịu tác động, ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới, nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19,... song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, Huyện ủy Di Linh đã kịp thời ban hành các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ nhằm từng bước khắc phục những khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Đến nay, trong tổng số 20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đề ra hầu hết đều thực hiện đảm bảo tiến độ, có 07 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Tổng thu ngân sách lũy kế từ năm 2021 đến ước tháng 6/2023 là 1.537,4 tỷ đồng, đạt 81,8% kế hoạch giai đoạn 2021- 2025. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên rõ rệt.

Phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội là nhiệm vụ trọng tâm

Trong bối cảnh có nhiều yếu tố khách quan không mấy thuận lợi, kinh tế của huyện Di Linh vẫn phát triển năng động; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của huyện.

Ngành nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, hiện đại, phát huy lợi thế và năng lực cạnh tranh cao, trong đó tập trung đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao, nông

nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; gắn với thu mua, chế biến và triển khai thực hiện việc liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp với nông dân... Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6,1%, giá trị sản phẩm/ha canh tác, tăng 26% so với đầu nhiệm kỳ.

Sản xuất công nghiệp - xây dựng tiếp tục tăng trưởng, bình quân trên 9%/năm. Cụm công nghiệp Gia Hiệp với 05 doanh nghiệp (tỷ lệ lấp đầy 100%), đang tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng và quy hoạch cụm công nghiệp Tam Bồ (30ha), hiện có 03 doanh nghiệp (tỷ lệ lấp đầy 34%), đang tiếp tục thu hút nhà đầu tư; đồng thời bổ sung quy hoạch thêm 03 cụm công nghiệp (Liên Đầm- Tân Châu, Hoà Ninh, Gia Bắc); quy hoạch 10 làng nghề truyền thống gồm sản xuất rượu cần, đan lát. Hệ thống chợ, điểm kinh doanh thương mại, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ lưu trú, điểm

dùng chân cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn và từng bước tạo tiền đề cho sự phát triển ngành du lịch của địa phương.

Triển khai thực hiện tốt đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch, công tác giải ngân vốn đầu tư công qua các năm đều nằm trong топ đầu của tỉnh, đạt từ 95%- 97%/ năm.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn (NTM) mới được quan tâm thực hiện, đạt kết quả vượt bậc. Đến nay, có 18/18 xã đạt chuẩn NTM; 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 40 thôn đã được công nhận thôn NTM kiểu mẫu (tăng 02 xã NTM, 01 xã NTM nâng cao, 01 NTM xã kiểu mẫu và 18 thôn NTM kiểu mẫu so với đầu nhiệm kỳ).

Gắn liền với phát triển kinh tế, huyện Di Linh luôn quan tâm đến công tác đảm bảo an sinh xã hội. Công tác chính sách người có công, các đối tượng Bảo trợ xã hội được đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng. Cùng với đó, công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, kết hợp với các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương được triển khai tích cực, chủ động, do đó tỷ lệ hộ nghèo của địa phương giảm bình quân 1,25%/năm. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm triển khai, thực hiện bằng nhiều hình thức và các giải pháp phù hợp. Đào tạo nghề bình quân hàng năm khoảng 4.100 lao động, giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm 3.850 lao động. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi giảm từ 1,6% cuối năm 2020 xuống còn 1,4%

c cuối năm 2022; tỷ lệ lao động được đào tạo toàn huyện từ 40% năm 2020 được nâng lên trên 70% (tháng 4/2023), đảm bảo vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội

Nửa đầu nhiệm kỳ qua, huyện Di Linh đã tạo dấu ấn trong việc gìn giữ gắn với phát huy những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc của các dân tộc cùng sinh sống, thông qua lễ hội, liên hoan văn hóa - thể thao các dân tộc, phục dựng nhiều lễ hội, hoạt động văn hóa... bảo đảm đời sống văn hóa của người dân trên địa bàn phong phú, đa dạng.

Di Linh là địa phương đầu tiên trong tỉnh đã chủ động ban hành Khung tiêu chuẩn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội từ năm 2021, đồng thời tổ chức tập huấn và giao chỉ tiêu xây dựng mô hình ở toàn bộ các xã, thị trấn từ năm 2023; tổ chức nhiều lớp truyền dạy và sử dụng công chiêng tại các xã, thị trấn. Huyện đã tổ chức thành công và đưa Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc huyện Di Linh thành ngày hội truyền thống hàng năm.

Từ năm 2021 đến nay, có hơn 95% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 94,5% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt

Di Linh là địa phương đã có nhiều điểm mới trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy luôn đổi mới, đề ra nhiều giải pháp

nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát.

Đồng thời, thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên, trong nửa nhiệm kỳ đã kết nạp được 378 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 4.422 đảng viên. Kịp thời củng cố, kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ ở cơ sở không ngừng được trẻ hoá, tiêu chuẩn hoá và rèn luyện, thử thách qua thực tiễn. Bên cạnh đó công tác quản lý, giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên được thực hiện ngày càng chặt chẽ; hầu hết các loại hình tổ chức cơ sở đảng đã thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, thực sự là trung tâm đoàn kết, hạt nhân chính trị ở cơ sở.

Nửa nhiệm kỳ 2020-2025 đã qua, với quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân cùng sự đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền huyện Di Linh đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra. Trong thời gian tới, phát huy truyền thống đoàn kết, khát vọng vươn lên của Đảng bộ và sự tin tưởng, đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp là động lực to lớn để huyện Di Linh phát triển nhanh, bền vững.

H.H

VÌ QUYỀN, LỢI ÍCH CHÍNH ĐÁNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

 HOÀNG KHÔI

Công tác đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của tổ chức công đoàn (CĐ). Nhiệm kỳ 2018 - 2023, các cấp CĐ trong tỉnh đã tham gia góp ý vào 369 dự thảo văn bản chính sách pháp luật của Trung ương và của địa phương có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của NLĐ. Nhiều ý kiến của tổ chức CĐ đã được tiếp thu, hoàn chỉnh trước khi ban hành, góp phần quan trọng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ và góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của địa phương.

CĐ các cấp trong tỉnh đã phát huy vai trò trong các hội đồng, ban chỉ đạo của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, kịp thời đề xuất, kiến nghị và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động, như việc làm, tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, thi đua, khen thưởng...

Công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với NLĐ luôn được quan tâm,



Một số hoạt động nổi bật của Công đoàn tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2018-2023.

chú trọng, nội dung tập trung vào việc thực hiện các chế độ, chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ. Từ năm 2018 đến nay, các cấp CĐ đã tham gia, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát tại 850 doanh nghiệp, các lỗi vi phạm pháp luật về lao động được cán

bộ CĐ là thành viên đoàn trực tiếp tư vấn, nhắc nhở, giải thích, kiến nghị các ngành chức năng có giải pháp khắc phục đảm bảo quyền lợi cho NLĐ. Với những doanh nghiệp chưa có tổ chức CĐ, vận động chủ doanh nghiệp (DN) thành lập tổ chức CĐ và NLĐ gia nhập tổ chức CĐ để được bảo vệ tốt hơn

quyền và lợi ích của mình. Tích cực phối hợp, tham gia với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cơ quan chức năng cùng cấp giám sát tại 280 DN; Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức giám sát đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh về việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua hoạt động kiểm tra, giám sát của các cấp CĐ, kịp thời phát hiện, đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, quy trình chặt chẽ; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và củng cố niềm tin của đoàn viên (ĐV), NLĐ đối với vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, hệ thống chính trị ở địa phương.

Việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, DN được chú trọng, có chuyển biến tích cực, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của NLĐ. CĐ cơ sở đã phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; hội nghị NLĐ và đối thoại tại nơi làm việc. Công tác thương lượng, ký kết, sửa đổi, bổ sung và thực hiện thỏa ước lao động tập thể DN đạt kết quả quan trọng, bảo đảm, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, nâng cao chất lượng bữa ăn ca, tiền lương, các chế độ phúc lợi cho NLĐ. Trong nhiệm kỳ, các cấp CĐ đã tư vấn pháp luật cho trên 3.200 lượt công nhân, viên chức, lao động với các hình thức đa dạng, như tư vấn trực tiếp, qua văn bản, qua email, trang web của Liên đoàn Lao

động tỉnh và các CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở, các trang zalo, facebook của CĐ các cấp... giúp NLĐ nắm cơ bản kiến thức pháp luật liên quan để tự bảo vệ quyền lợi của mình.

Việc tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới theo Chỉ thị 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư, Liên đoàn Lao động tỉnh chủ động đề xuất nội dung phối hợp với các sở, ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong chương trình công tác phối hợp hàng năm; mỗi năm tổ chức 2-3 hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo các sở, ngành với người sử dụng lao động, cán bộ CĐ và NLĐ trong các DN trên địa bàn tỉnh, kịp thời phổ biến những chính sách, quy định pháp luật mới, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quan hệ lao động và chấp hành pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích của các bên trong quan hệ lao động. CĐ cơ sở phát huy hiệu quả vai trò cầu nối giữa NLĐ với người sử dụng lao động trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống NLĐ, góp phần bảo đảm an sinh xã hội...

Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch về đẩy mạnh chăm lo lợi ích thiết thực cho ĐV, NLĐ; chỉ đạo các cấp CĐ chủ động nắm bắt tình hình việc làm, điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống của ĐV, NLĐ; đề xuất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ ngày càng tốt hơn.

Trong 5 năm qua, thông qua Chương trình “Tết Sum vầy”, đã có gần 79 nghìn lượt ĐV, NLĐ được thăm hỏi, tặng quà với tổng số tiền trên 22 tỷ đồng. Các cấp CĐ đã tổ chức ký kết các thỏa thuận hợp tác với 85 DN trên địa bàn để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ với giá ưu đãi cho ĐV, NLĐ; có trên 46 nghìn lượt NLĐ được thụ hưởng chính sách ưu đãi với giá trị ước tính gần 6 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 118 căn nhà “Mái ấm Công đoàn” cho NLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 5 tỷ đồng. Trong thời gian đại dịch COVID-19 bùng phát, lan rộng, Công đoàn các cấp hỗ trợ cho gần 25 nghìn lượt đoàn viên, NLĐ với tổng số tiền trên 5,3 tỷ đồng; trên 3.000 lượt ĐV, NLĐ được tiếp cận với nguồn vốn vay từ “Quỹ trợ vốn cho công nhân, viên chức, lao động nghèo” để đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm, thu nhập trong gia đình; “Tháng Công nhân” gắn với “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động” đã chăm lo tốt hơn quyền lợi của người lao động, khẳng định vai trò tích cực của NLĐ trong xây dựng, phát triển cơ quan, đơn vị, DN.

Nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp chính quyền và sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể trong tỉnh, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, ĐV, CĐ các cấp đã phát huy tốt công tác đại diện bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của NLĐ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

H.K

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NÔNG DÂN SAU MỘT NHIỆM KỲ NHÌN LẠI

 THÚY NGÀ

P hát huy truyền thống cách mạng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất cán bộ, hội viên nông dân tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Nhiệm kỳ vừa qua (2018 - 2023) các cấp Hội đã bám sát Nghị quyết của cấp uỷ Đảng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tích cực, chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện được chú trọng. Bằng nhiều loại hình tập hợp và thông qua các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ, chuyển giao khoa học kỹ thuật; vận động liên kết trong sản xuất, kinh doanh để thu hút nông dân tự nguyện tham gia vào Hội. Toàn tỉnh đã kết nạp được 28.870 hội viên mới (toàn tỉnh hiện nay có 158.429 hội viên, đạt 85,2% so với tổng số hộ nông nghiệp); hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đến nay đạt 80%; thành lập được 65 chi hội nghề nghiệp, 124 tổ hội nghề nghiệp; nâng tổng số chi hội nghề nghiệp là 91, tổ hội nghề nghiệp là 156.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông



Lâm Đồng đã có hơn 66.000 hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

dân, nông thôn; giới thiệu các gương điển hình trong công tác xây dựng Hội, phong trào nông dân, gương nông dân làm kinh tế giỏi, giúp nhau giảm nghèo bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả như thông qua sinh hoạt Chi hội, Hội nghị, Hội thảo, website của Hội; các nhóm Zalo; Facebook... tuyên truyền; vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi theo hướng gắn sản xuất với chế biến, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức 14.782 buổi tuyên truyền cho 1.004.789 lượt hội viên nông dân tham dự (đạt hơn 100% với Nghị quyết Đại hội VIII đề ra). Phát động, tổ chức, tham gia các Hội thi “Nông dân với kiến thức pháp luật”; “Nhà nông đua tài”; Bóng chuyền “Bông lúa

vàng”; vận động hội viên nông dân tham gia các cuộc thi tìm hiểu về kỳ bầu cử Quốc Hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, thi tìm hiểu Đại hội XIII của Đảng ...

Đồng thời, để giúp cho hội viên nông dân có vốn đầu tư phát triển sản xuất; nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn; hỗ trợ, tạo điều kiện cho nông dân ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học - công nghệ. Hội đã tổ chức 7.102 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới nhỏ giọt cho 519.050 lượt nông dân; tổ chức 705 cuộc hội thảo với 34.948 lượt hội viên nông dân tham dự; tổ chức 239 điểm trình diễn, qua đó vận động nông dân làm theo các mô

hình có hiệu quả; quản lý 778 tổ tư vấn và vay vốn với tổng số dư nợ 1.600.560 triệu đồng, 30.632 hội viên được vay từ 15 chương trình cho vay ưu đãi.

Phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, các cấp Hội vận động hội viên nông dân tích cực thi đua sản xuất, kinh doanh giúp đỡ những hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn về vốn, vật tư và kinh nghiệm sản xuất. Hội đã vận động 33.531 triệu đồng, 61.325 công lao động, 13.845 con giống, 1.004.238 cây giống; 10.000 kg lương thực, giúp đỡ cho 3.438 hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn đầu tư phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống.

Đặc biệt, Hội Nông dân các cấp đã vận động nông dân liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ nông sản. Hàng năm, Hội tổ chức cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia các Hội chợ thương mại, Hội chợ nông nghiệp để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh của địa phương ra thị trường. Bên cạnh đó, Hội Nông dân tỉnh còn tổ chức Hội thi “Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông” vào năm 2019, 2021 và năm 2023 đã công nhận 15 giải pháp, sáng chế; đồng thời hướng dẫn tham gia “Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng” đã có 06 giải pháp, sáng chế được công nhận gồm 01 giải nhì, 03 giải ba và 02 giải khuyến khích; tham gia Cuộc thi “Sáng tạo Kỹ thuật Nhà nông” toàn quốc lần thứ IX

(2021 - 2022) đạt 01 giải nhì và 01 giải ba.

Hội Nông dân các cấp chủ động, phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tích cực tham gia xây dựng hương ước, quy ước, xây dựng thôn, xã văn hoá; thực hiện nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu, với những việc làm thiết thực, hiệu quả như tham gia mô hình “Ngày chủ nhật vì môi trường”, “Vườn xanh, vườn sạch, vườn không rác”, “Trồng và chăm sóc cây bóng mát đường quê”, “Thu gom rác bao bì, chai, lọ thuốc BVTV”, “Đổi bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng lấy quà tặng”, “Biến rác thành tiền”...

Tuy nhiên, công tác quản lý hội viên, củng cố, xây dựng tổ chức Hội ở một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng sinh hoạt chi, tổ hội còn hạn chế. Việc triển khai Nghị quyết chuyên đề của Hội còn thiếu đồng bộ, chưa sâu, chưa sát. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những kiến nghị của nông dân, những bức xúc, khó khăn về sản xuất, đời sống, tiêu thụ sản phẩm... để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Hội cấp trên đôi khi chưa kịp thời.

Với tinh thần “Đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, hợp tác,

phát triển”; Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 2023 - 2028 là: “Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; Phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; góp phần xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện, bền vững”. Bao gồm các mục tiêu cụ thể:

Nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân ý thức chính trị, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền; thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp thu khoa học kỹ thuật, tạo ra sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới, tham gia hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, có đủ năng lực tập hợp, đoàn kết, phát huy dân chủ, sức sáng tạo của hội viên nông dân tham gia giám sát, phản biện xã hội; nâng cao vai trò, vị trí của Hội trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua trong nông dân; huy động các nguồn lực hỗ trợ hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm nghèo bền vững; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên nông dân.

T.N

(Tiếp theo trang 40)

nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu tranh PCTNTC trên địa bàn tỉnh. Qua đó cho thấy, việc thành lập Ban Chỉ đạo PCTNTC cấp tỉnh là rất cần thiết; đây là một chủ trương

hoàn toàn đúng đắn của Đảng, đã giúp cho các địa phương chỉ đạo, giải quyết nhiều bất cập trong công tác PCTNTC; đã làm cho công tác PCTNTC trở nên thường xuyên, liên tục, không ngừng, không nghỉ và

tạo nên phong trào trong toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh công tác PCTNTC, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

B.N.C.T.U

Xây dựng người phụ nữ Lâm Đồng trong thời đại mới

 VĂN KHÔI

Theo báo cáo giữa nhiệm kỳ của Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, Hội Liên hiệp Phụ nữ (HLHPN) tỉnh đã chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động giai đoạn 2021-2025, hướng dẫn thực hiện 04 nội dung: 1) Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; 2) Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; 3) Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện, hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; 4) Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống



Phụ nữ xã Bảo Thuận (Di Linh) làm tốt việc gìn giữ nét đẹp văn hoá truyền thống cộng chiềng.

chính trị, già làng, trưởng bản và người có uy tín trong cộng đồng... Qua đó, đã thành lập 69 tổ truyền thông cộng đồng, 12 địa chỉ tin cậy, 12 câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi, 02 tổ sinh kế tại cơ sở...

Tập trung thực hiện các tiêu chí “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”, như có tri thức; có đạo đức; có sức khỏe; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh- xây dựng phong cách người cán bộ Hội “Đi được, nói được, viết được, làm được” và thực hiện chuẩn mực 3 không, 3 có (3 không: Không cơ hội, vụ lợi; Không vô cảm cục bộ, lợi ích nhóm; Không đề cao chủ nghĩa kinh nghiệm; 3 có: Có tinh thần trách nhiệm với công việc và gia đình; Có lối sống nhân ái, nghĩa tình chân thật; Có tinh thần cầu tiến, nâng cao nhận thức trình độ năng lực). Các cấp Hội, đơn vị trực thuộc đã tích cực tuyên truyền, vận động

hội viên, phụ nữ triển khai thực hiện; vận động phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ theo tôn giáo giữ gìn các giá trị truyền thống tốt đẹp, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng mới các mô hình “Phụ nữ Cơ Ho vun đắp, gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống”; “Phụ nữ giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số phía Bắc”...

Các cấp Hội triển khai nhiều hoạt động vận động phụ nữ nâng cao kiến thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe, hưởng ứng các ngày kỷ niệm: Quốc tế Phụ nữ 8/3, Quốc tế hạnh phúc 20/3, Gia đình Việt Nam 28/6, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10..., “Tuần lễ áo dài” đã thu hút đông đảo chị em tham gia, như xây dựng câu lạc bộ văn nghệ thể thao, dân vũ, bóng đá mini nữ, bóng chuyền nữ; vận động chị em phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”; tổ chức Hội thảo “Tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề giải phóng phụ nữ”, “Vai trò phụ nữ trong vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam” và gặp mặt, biểu dương 31 hộ gia đình hội viên phụ nữ tiêu biểu trong xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; tổ chức Hội thi, giao lưu, tọa đàm, biểu dương gia đình hạnh phúc tiêu biểu, giáo dục đời sống gia đình, giáo dục trước hôn nhân, giáo dục làm cha mẹ, sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em, phòng chống mua bán người, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, mại dâm... có trên 156 nghìn lượt hội viên phụ nữ tham gia; tổ chức Hội thi phòng, chống bạo lực gia đình có 14 đội tham gia; tổ chức 72 hội nghị tập huấn,

truyền thông tại cộng đồng.

Bên cạnh đó, các cấp Hội tích cực sử dụng mạng xã hội như zalo, facebook, fanpage... để tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin, kiến thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ, với các nội dung liên quan đến công tác Hội, phong trào phụ nữ các cấp, những điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo; nâng cao chất lượng chuyên mục “Phụ nữ Lâm Đồng thời kỳ đổi mới”; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội; hoạt động đối ngoại của Việt Nam, của Hội, phong trào phụ nữ thế giới, quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước,... Qua đó đã phát hiện, xây dựng, biểu dương, nhân rộng trên 5.900 gương điển hình, trong đó có 163 điển hình là cán bộ, hội viên phụ nữ dân tộc thiểu số, 119 điển hình là cán bộ, hội viên phụ nữ tôn giáo; phong trào thi đua “Dân vận khéo” có 341 mô hình, 1.613 gương điển hình; xây dựng 36.091 hội viên nòng cốt.

Thực hiện Chương trình đồng hành cùng phụ nữ biên cương, phụ nữ vùng sâu đã trao 03 mái ấm tình thương, 10 công trình vệ sinh, 20 phương tiện sinh kế, 30 suất học bổng; hỗ trợ 09 phương tiện sinh kế cho hội viên phụ nữ của tỉnh Kon Tum và Đắc Nông; nhận đỡ đầu 117 trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trẻ em tại các bệnh viện, khu vực điều trị bệnh nhân Covid-19 và hội viên, trẻ em nữ có hoàn cảnh khó khăn trên 54 nghìn suất quà, trao tặng 579 suất học bổng, 20 máy tính, 186 phương tiện sinh kế hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, ổn

định cuộc sống; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 155 mái ấm tình thương cho hội viên, phụ nữ nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền trên 5,3 tỷ đồng.

Triển khai hoạt động hợp tác hữu nghị với đối tác phụ nữ Lào và Campuchia; chủ động tham mưu Tỉnh ủy tạo điều kiện tổ chức các hoạt động giao lưu kết nghĩa với tỉnh Champasak và Polykhamxay của Lào (tỉnh kết nghĩa của Lâm Đồng), thăm và tặng quà cho sinh viên Lào đang học tập tại tỉnh Lâm Đồng; tập huấn cho 215 tư vấn viên, tuyên truyền viên hỗ trợ, tư vấn cho phụ nữ kết hôn với người nước ngoài.

Tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách, đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền để tạo môi trường cho phụ nữ tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và thực thi các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tạo sự đồng thuận trong xã hội, đã có 269 lượt ý kiến của cán bộ, hội viên được giải đáp về những chính sách liên quan trực tiếp đến đời sống phụ nữ, trẻ em.

Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 -2025, Đảng đoàn Hội LHPN tỉnh đã bám sát chức năng nhiệm vụ của Hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ, phát huy vai trò là tổ chức đại diện chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp của phụ nữ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

V.K

Văn nghệ sĩ với 130 năm ĐÀ LẠT HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

 THANH DƯƠNG HỒNG

Năm 2023, UBND thành phố Đà Lạt tổ chức 9 chương trình chính và 16 chương trình hưởng ứng Chào mừng 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển (1893 - 2023). Hưởng ứng sự kiện này, đội ngũ văn nghệ sĩ (VNS) Lâm Đồng đã sáng tạo gần 300 tác phẩm văn học nghệ thuật (VHNT), các thể loại: Văn, thơ, nhạc, họa, ảnh nghệ thuật phản ánh đậm nét sự phát triển vượt bậc của Đà Lạt trong 130 năm qua...

Trách nhiệm, tình yêu của văn nghệ sĩ

Năm 2023, có lẽ đối với cư dân sinh sống thành phố ngàn hoa là một năm đặc biệt; bởi cách đây tròn 130 năm, bác sĩ Alexandre Yersin đặt bước chân đầu tiên lên Cao nguyên Lang Biang, phát hiện vùng đất hoang vu, giá lạnh để hôm nay là một đô thị Đà Lạt giàu, đẹp.

130 năm qua, với bao nhiêu nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và các thế hệ Nhân dân đã làm cho Đà Lạt từng ngày đổi thay, phát triển và trở thành một thành phố mộng mơ, xinh đẹp, thiên đường trên cao nguyên!

Đối với VNS, cảm xúc về Đà Lạt được thể hiện bằng một lăng kính rất riêng, rất khác. Trong gần 300 ngàn cư dân hiện nay của phố núi, ngoài số ít người may mắn được sinh ra trên chính nơi này, còn lại đa số là cư dân từ nhiều tỉnh, thành (Bắc, Trung Nam); từ nhiều vùng, miền khác về đây an cư, lạc nghiệp và nhận Đà Lạt làm quê hương thứ hai. Có lẽ trong



Chương trình Nghệ thuật Kỷ niệm Ngày Âm nhạc Việt Nam, chào mừng 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, do Hội VHNT Lâm Đồng tổ chức.

mỗi người đều khắc khoải một điều rằng: Làm cái gì đó có ích để “trả nghĩa” Đà Lạt - thành phố quê hương?

Bởi vậy, trước nay đã có hàng chục ngàn tác phẩm VHNT sáng tác về Đà Lạt (văn, thơ, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh, văn nghệ dân gian, nghiên cứu...) của giới VNS trong tỉnh, chứa đựng những tình cảm đặc biệt; đó là

sự gởi gắm tâm tư, ước vọng và niềm tri ân sâu sắc vùng đất lành đã đón nhận, cư mang bao người tứ xứ có cuộc sống an yên, hạnh phúc; chung sức, chung lòng góp phần phát triển Đà Lạt ngày một đẹp, giàu.

Đặc thù lao động nghệ thuật là lặng lẽ sáng tạo; mỗi VNS đều hướng tới sáng tác những phẩm VHNT có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật phục

vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và nhu cầu thưởng thức ngày càng cao của Nhân dân. Tài năng và sự đóng góp của VNS thể hiện qua tác phẩm và khẳng định bằng tác phẩm.

Qua các kỳ Festival Hoa Đà Lạt, nhất là dịp kỷ niệm 100 năm, 115 năm, 120 năm, 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, Sở VH,TT&DL, UBND thành phố Đà Lạt đã nhiều lần phối hợp với Hội VHNT Lâm Đồng tổ chức các trại sáng tác, các cuộc thi, liên hoan, triển lãm tranh, ảnh và đã tuyển chọn, xuất bản các tuyển tập VHNT của VNS Lâm Đồng phục vụ Nhân dân, du khách, như: “Đà Lạt mộng mơ”, dịp chào mừng Đà Lạt 100 năm (1893 - 1993); “Cho những mùa hoa” (xuất bản năm 1995); “Đà Lạt Thơ” (năm 1996); “Thành phố thấp thoáng” (năm 2000); “Đà Lạt trong thơ” (năm 2003); Festival Hoa Đà Lạt (năm 2005)... Đây là những món quà giàu ý nghĩa của đội ngũ VNS tặng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Đà Lạt!

Những sáng tác về 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển

Nhằm động viên VNS tiếp tục sáng tạo những tác phẩm mới, có chất lượng, phản ánh đa dạng thành tựu phát triển của TP.Đà Lạt tròn 130 năm tuổi, từ đầu năm 2023, Hội VHNT Lâm Đồng đã xây dựng Kế hoạch tổ chức các Trại sáng tác VHNT, chủ đề: Chào mừng 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển.

Theo đó, từ tháng 5/2023 đến cuối tháng 8/2023, Hội VHNT Lâm Đồng đã tổ chức thành công 7 Trại sáng tác VHNT dành cho hội viên, VNS toàn tỉnh. Có 99 VNS tham gia trại, đã sáng tạo 296 tác phẩm

mới, gồm: 89 bài thơ, 35 tác phẩm văn xuôi (truyện ngắn, ký văn học và bài nghiên cứu), 36 ca khúc, 104 ảnh nghệ thuật và 32 tác phẩm mỹ thuật. Trong đó, chiếm 72% số tác phẩm chủ đề về Đà Lạt; phản ánh đậm nét những thành tựu TP.Đà Lạt đạt được trên tất cả các lĩnh vực: Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng, chỉnh trang đô thị; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; về lịch sử, văn hóa, cảnh quan, thiên nhiên, con người Đà Lạt...

Nhiều tác phẩm VHNT thể hiện cảm xúc sâu sắc dành cho Đà Lạt như: “Nhớ bác sĩ Yersin” (Thơ Hoàng Lâm), “Đà Lạt ơi” (Thơ Xuân Quang), “Chân dung hoa” (Thơ Nguyễn Tấn On), “Cảm xúc Đà Lạt” (Thơ Thanh Liễu), “Hãy lưu giữ Đà Lạt trong trái tim mình” (Ký Trần Ngọc Trác), “Đà Lạt đẹp hơn bao giờ” (Ký Thanh Dương Hồng), “Đà Lạt qua cái nhìn của một số nhà nghiên cứu” (Ký Võ Thị Thuỳ Dung), “Mênh mang trời chiều” (Nhạc Đình Nghi), “Sắc màu Đà Lạt” (Nhạc Phương Lê), “Nồng nàn Đà Lạt” (Nhạc Minh Thu), “Đà Lạt của em” (Nhạc Cao Nguyên)... hàng trăm tác phẩm ảnh và mỹ thuật, khắc họa cảnh đẹp thiên nhiên, con người, lịch sử, văn hóa, vùng đất Đà Lạt anh hùng và giàu tiềm năng, thế mạnh.

Đặc biệt, năm 2023, UBND thành phố Đà Lạt đã phối hợp với Hội VHNT Lâm Đồng tổ chức thành công Hội thảo quốc tế “Tham vấn xây dựng hồ sơ thành phố Đà Lạt gia nhập mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO về Âm nhạc”; hai đơn vị cũng đã phối hợp tổ chức Trại sáng

tác Âm nhạc chào mừng 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển. Ngoài 7 nhạc sĩ tên tuổi đến từ Hà Nội và TP.HCM, Lâm Đồng có 12 nhạc sĩ tham gia. Kết thúc trại đã sáng tác 29 ca khúc mới về Đà Lạt; trong đó có nhiều ca khúc hay, giai điệu mượt mà, sôi nổi phản ánh một Đà Lạt đang trên đà hội nhập và phát triển. Nhiều nhạc sĩ Lâm Đồng như: NSƯT. NS Đình Nghi, Vi Quốc Hiệp, Cao Nguyên, Minh Thu, Thu Hường, Trần Khánh Nam, Vũ Uy, Nguyễn Hoàng Trọng... đã sáng tác 20 ca khúc mới, khá hay về Đà Lạt.

Nằm trong chuỗi các hoạt động chào mừng 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, UBND thành phố Đà Lạt còn phối hợp với Hội VHNT Lâm Đồng sẽ tổ chức triển lãm tranh và ảnh nghệ thuật; những tác phẩm đặc sắc nhất của các nghệ sĩ nhiếp ảnh và các họa sĩ, nhà điêu khắc tên tuổi của Hội VHNT Lâm Đồng phục vụ Nhân dân và du khách trong không gian Lễ kỷ niệm 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển sắp tới...

Có thể chưa khái quát hết những đóng góp của giới VNS Lâm Đồng cho sự phát triển của Đà Lạt trong hơn một thế kỷ qua; song, với nỗ lực của Hội VHNT và hàng trăm tác phẩm VHNT mới, có chất lượng của các VNS Lâm Đồng dành cho Đà Lạt trong năm qua, đó là món quà giá trị, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của đội ngũ VNS địa phương “trả nghĩa” thành phố quê hương tròn 130 năm tuổi...

T.D.H



Rượu cần là một nét sinh hoạt văn hóa đẹp của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên.

Giữ men rừng thiêng nơi bản làng

 HƯƠNG LY

“ Là một người con của núi rừng, tôi rất tự hào về món rượu cần của người Tây Nguyên nói chung và người M’Nông nói riêng; vì vậy, tôi luôn mong muốn giữ gìn nét đẹp văn hóa đặc sắc này để cho những thế hệ trẻ mai sau có ý thức, tiếp tục cố gắng lan tỏa những giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc mình...”.

Đó là tâm sự của già Đam Rông), người luôn tâm truyền thống tại địa phương. Ông cho biết, xã Đạ Tông hiện có hơn 92% là người đồng bào

làng Cil Nểu (xã Đạ Tông, huyện

huyết với công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa

dân tộc thiểu số, chủ yếu là dân tộc Cil, M'Nông. Chính vì vậy, đa số người dân nơi đây đều “nằm lòng” phương pháp nấu rượu cần truyền thống.

“Vào bất cứ gia đình M'Nông nào ở đây, họ cũng sẽ có rượu cần trong nhà. Bởi lẽ, rượu cần là một trong những nét đẹp văn hóa gắn chặt trong đời sống sinh hoạt của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, được lưu giữ từ rất lâu đời và sử dụng trong các dịp như: lễ tế thần linh, đãi khách, lễ hội đâm trâu, đua voi, đám hỏi, đám cưới, kể cả đám tang... Nếu thiếu rượu cần trong các hoạt động cộng đồng ở làng thì những việc đó sẽ không thể thông thuận, trôi chảy được. Vì lẽ đó, uống rượu cần dần trở thành một phong tục không thể thiếu được trong đời sống sinh hoạt của chúng tôi”, già làng Cil Nếu kể.

Theo bà Bon Jrang K'Yem, người nấu rượu cần lâu năm tại thôn Liêng Trang 1, để làm nên một ghè rượu cần thơm ngon, bùi vị thì công đoạn chuẩn bị những nguyên liệu hoàn toàn từ thiên nhiên như gạo, vỏ trấu, ngô, sắn, lá dứa... chính là yếu tố quyết định đến chất lượng của ghè rượu. Đặc biệt, bánh men để ủ rượu phải được chuẩn bị kĩ lưỡng đầu tiên. Bởi lẽ, đây chính là “linh hồn” tạo nên hương vị độc đáo rõ nét của rượu cần.

Người nấu rượu sẽ dành thời gian lên rừng để tìm đủ các loại lá cây rừng, rễ cây

rừng khác nhau về làm men rượu. Khi những bánh men rượu hoàn thành sẽ được giã nhuyễn, rải đều và trộn cùng với các nguyên liệu khác đã được nấu chín. Sau đó, lần lượt cho hết các nguyên liệu đã phối trộn với nhau vào ghè để ủ. Trên miệng ghè, người M'Nông sẽ lót các lớp lá dứa, đây là phương pháp làm dậy thêm mùi thơm đặc trưng cho rượu, rồi mới bịt kín miệng ghè lại để quá trình lên men bắt đầu. Các ghè rượu này sẽ được sắp xếp cẩn thận tại những nơi thoáng mát, khô ráo nhất trong nhà, tránh cho ghè rượu bị hỏng, mốc khiến hương vị rượu bị thay đổi. Tùy vào kích thước ghè lớn hay ghè nhỏ mà thời gian ủ rượu sẽ khác nhau. Có ghè chỉ sau 15 - 30 ngày đã có thể sử dụng, nhưng có ghè sẽ phải đợi lâu hơn, từ một năm trở lên, hương rượu cần sẽ càng đậm đà, thơm ngọt.

Theo ông Nguyễn Văn Huy - Phó Bí thư Đảng ủy xã Đạ Tông, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của đồng bào nơi đây luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm, đẩy mạnh. Trong đó, rượu cần là một nét văn hóa đặc trưng của người Cil, M'Nông tại xã Đạ Tông đã và đang được địa phương tích cực giữ gìn và phát triển; vì vậy, trong thời gian tới, xã Đạ Tông sẽ định hướng cho các gia đình sản xuất rượu cần liên kết, để đăng ký thương hiệu rượu cần của Đạ Tông.

“Bên cạnh đó, nhằm tích cực bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, huyện Đạm Rông đã đầu tư cho xã Đạ Tông khu bảo tồn văn hóa truyền thống rộng trên 1 ha với nguồn vốn là 10,5 tỷ đồng. Đồng thời, xã cũng đã ban hành Nghị quyết số 45 về phục hồi, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng cảnh quan thôn, xóm, đón đầu phát triển du lịch từ nay đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Sau khi Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện Nghị quyết. Cụ thể, tư liệu hóa toàn bộ các giá trị văn hóa truyền thống thông qua video, hình ảnh như bài hát dân ca được thể hiện bằng kèn bầu, kèn môi; các điệu múa xoang và công chiêng... Cùng với đó, xã Đạ Tông đã chỉ đạo và hàng năm tổ chức các sự kiện văn hóa - thể thao liên quan đến những giá trị văn hóa truyền thống, như: lễ hội cầu mưa, lễ hội cầu mùa, lễ hội mừng lúa mới, lễ hội bỏ mả...”, ông Nguyễn Văn Huy chia sẻ.

Bằng nhiều việc làm thiết thực, hứa hẹn trong thời gian tới, kho tàng văn hóa bản địa đa dạng tại xã Đạ Tông sẽ trở thành điểm nhấn đặc sắc, làm phong phú thêm đời sống tinh thần người dân; góp phần thu hút khách du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

H.L